

THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 6

AVRIL 1936

SỐ 62

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thành-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

KHÔNG MONG LẠI THẤY !!

TỪ-THẦN đắc-thắng! Thấy đã gọi thần từ-ái trong mộ-phần u-minh, môn-đồ dành ngậm-ngùi thơ-thần trên đồi Gò-gò-tha, cảm thấy cõi lòng phủ một bức màn tối-lâm, sâu-thẳm. Ôi thôi, họ đã lầm to! Bấy lâu yên trí Ngài sẽ phục-hồi thanh-thể của tuyên-dân bỏ mất từ xưa, nên họ đã hiến trọn tâm-hồn, thân-thể mà lẻo-đẻo theo Ngài, tin chắc Ngài là Đấng Mê-si theo lời hứa. Nhưng bây giờ bao nhiêu hi-vọng đã tan thành tro-bụi, kẻ thù đắc-thắng, Chúa đã chết, mà lại chết hồ-nhục trên cây thập-tự như một tên đại-ác mới là muôn phần đau-đớn chớ! Họ tưởng Ngài dùng sức toàn-năng hộ thân, cả đến ông Phi-e-rơ tánh nóng như lửa cũng đã tuốt gươm phò Chúa, nhưng nay Ngài thật chết, còn hi-vọng gì?

**Không mong lại thấy lời Chúa
ưng-nghịem !**

TAI nghe Chúa dạy-đỡ, miệng đọc và óc hiểu lời tiên-tri, lạ thay, môn-đồ vẫn chẳng tin rằng Chúa sẽ sống lại! «Từ đó Đức Chúa Jê-sus mới tỏ cho môn-đồ biết rằng mình phải... bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại,» ấy đây, lời Chúa ân-cần dạy-bảo ở Ma-thi-ơ 16 : 21 còn văng-vẳng bên tai,

cho nên họ đáng nghe chung lời Đấng phục-sanh quở nặng hai người đã được đặc-án cùng đi và trò-chuyện với Ngài trên đường về làng Em-ma-út: «Hỡi những kẻ đại-dột, có lòng chậm tin lời các đấng tiên-tri nói!» (Lu 24 : 25). Nhưng chính môn-đồ không mong-chờ Chúa phục-sanh lại là bằng-cớ mạnh nhưt đề bài-bác kẻ xướng lên cái mậu-thuyết môn-đồ ăn trộm di-hài của Chúa rồi đồn huyên rằng Ngài đã phục-sanh. Ngày gia hình thập-tự, một ngày thứ sáu u-uất âm-thăm, đã qua, bóng mờ-mịt bao-phủ mặt đất khi Chúa trút linh-hồn chẳng qua là biểu-hiệu của luồng sống thất-vọng đau-đớn tràn-ngập lòng môn-đồ yếu-đuối. Nhưng nay Ngài đã bị vui-lấp, và nhánh hoa hi-vọng tươi-đẹp của họ cũng tàn-héo mà bị vùi chung.

**Không mong lại thấy Chúa
phục-sanh rồi !**

MA-RI, mẹ Ngài, bấy giờ ở trong nhà của Giăng, một môn-đồ yêu-quí. Chúng tôi tự hỏi bà có trông-mong Chúa sống lại không? Theo luật-pháp Môi-se thì sáu giờ tối là hết ngày Sa-bát, nên Ma-ri Ma-đơ-len và mấy bà đã thành-kính hầu việc Đức Chúa Jê-sus, chắc thức suốt đêm sửa-soạn thuốc thơm, một-được và lư-hội để đến sáng đi xức xác Đấng hiển-minh.

Cả đến cách sửa-soạn ái-kính ấy cũng tỏ ra họ chẳng mấy-may hi-vọng Ngài sống lại. Thật khó tin-tưởng rằng họ ăn-cấp di-hải của Chúa đặt trong phần-mộ đã đóng ấn và có đội linh Rô-ma canh-phòng nghiêm-cần. Họ có ngờ đâu cái biến-dộng độc-nhứt vô-song kia lại thực-hiện! Mà thực-hiện thật chớ! Này đây: «Khi mờ sáng, các người đồn-bà ấy lấy thuốc thơm đã sửa-soạn đem đến mộ Ngài. Họ thấy hòn đá đã lăn ra khỏi cửa mộ; nhưng bước vào, **không thấy xác Đức Chúa Jê-sus**» (Lu 24: 3). Câu hỏi của thiên-sứ canh-giữ mộ-phần cũng có thể đem ứng-dụng cho những ai sâu-thâm vì người bà-con yêu-dấu đã ngủ yên trong Chúa: «Sao các người tìm người sống trong vòng kẻ chết?» (Lu 24: 5). Toàn-thắng Tử-thần và mồ-mả, «Ngài đã sống lại» (Lu 24: 6), và nhờ Ngài chúng ta cũng sẽ sống. Cứng lòng và chậm hiểu, các môn-đồ nghe mấy bà vẽ báo thì «không tin, cho lời ấy như là hư-không» (Lu 24: 11). Đến khi Đức Chúa Jê-sus lấy lòng yêu-thương, nhẹn-nhục vô-cùng mà hiện ra cho họ «rờ» Ngài, bấy giờ họ mới sững-sờ mà thật lòng tin. «Nhưng vì cơ môn-đồ vui-mừng, nên chưa tin chắc và lấy làm lạ, thì Ngài phán rằng: Ở đây các người có gì ăn không? Môn-đồ dâng cho Ngài một miếng cá nướng. Ngài nhận lấy mà ăn trước mặt môn-đồ» (Lu-ca 24: 41-43). Ô! Vui quá! Việc không ngờ đã xảy đến! Cứu-Chúa hằng sống đã toàn-thắng Tử-thần! Mồ-mả trống! Di-hải Ngài mất! Ngài hiện ra như một Đấng hằng sống! Anh em còn đòi bằng-cớ nào nữa mới chịu tin Ngài đã phục-sanh?

Không mong lại thấy quyền-phép phục-sanh!

AI cũng biết bấy tuần sau biến-dộng phi-thường ấy, Phi-e-rơ mạnh-dạn giảng rằng Đức Chúa Jê-sus sống lại. Nếu có thể được, ắt người Giu-đa đã đem di-hải Chúa đến mà bịt

miệng cái ông Phi-e-rơ mới! “đuổi, nhứt-nhất, mà bây giờ mạnh-mẽ bướng-bỉnh lạ. Môn-đồ buồn đời ra vui. Những kẻ mới đầy sợ-sệt, kinh-khiếp (Lu 24: 37), bây giờ vui-vẻ, can-dảm, đi làm chứng về Đức Chúa Jê-sus, lập được Hội-Thánh đầu-tiên vì rao-giảng Ngài đã sống lại. Lời chứng của các sứ-đồ và giáo-hữu không có gì mơ-hồ, viễn-vông, quả-thật, Hội-Thánh đầu-tiên được lập trên một biến-dộng khi ấy rất dễ chứng-thực. Lại nữa, nếu Phao-lô thật chịu khổ và hầu việc Đấng Christ trong hai mươi lăm năm dằng-dặng, thì ông cũng thật phải hối-cải, vì mọi việc ông làm đã bắt đầu với sự thay-đổi tinh-linh ấy, với sự nhìn-xem Đấng Christ phục-sanh trên con đường Đa-mách. Còn nếu Phao-lô thật hối-cải, thì Đấng Christ cũng thật sống lại từ trong kẻ chết, vì Phao-lô tuyên-bố rằng phạm-cách cùng sự-nghiệp của mình là do nghe và thấy Đấng Christ phục-sanh.

Không mong lại thấy Cứu-Chúa tái-làm!

Ô!! Nguyên chúng ta ngày nay «biết Ngài và quyền-phép sự sống lại của Ngài» (Phil. 3: 10), vì Tin-Lành chỉ hơn tôn-giáo khác có thể thôi! Cứu-Chúa chúng ta đã sống lại, hằng sống, thực-tại đời đời, và cứ sống để cầu thay chúng ta! Các hình-bóng, biểu-hiệu và lời tiên-tri trong Cựu-Uớc đều tỏ cho chúng ta biết Đấng Christ phục-sanh sẽ trở lại trị-vi muôn nước, thật hiệp với hơn hai trăm lần Tân-Uớc dạy rằng Ngài sắp tái-làm. Dầu nhìn-nhận và hiểu thấu cái chọn-lý rõ-rệt này, nhưng chúng ta có thật hằng giờ hằng phút trông-chờ Tân-Lang của Giáo-Hội không? Xưa kia các môn-đồ không mong mà lại thấy Chúa phục-sanh thế nào, thì chẳng bao lâu chúng ta cũng sẽ thấy biến-dộng người đời không ngờ có, tức là Chúa tái-làm trong vinh-quang Ngài, thế ấy. «Như vậy, chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn» (I Tê 4: 17). — T. K. B.



CHÚA SỐNG DIỆT TỬ-THẦN

MỤC-SU W. A. PRUETT, NAM-ĐÌNH, BẮC-KỶ

«Sư chết đã bị nuốt mất trong sự sống»

(I Cô-rinh-tô 15 : 54)

SỐNG và chết! Suốt mọi thời-đại loài người cố sức tìm-tòi ý-nghĩa

thâm-thủy của hai lẽ mâu-nhiệm tối-trọng đó ; nhưng lý-luận sâu-sắc của nhà triết-học hoặc trí-tưởng-tượng mơ-hồ của nhà thi-sĩ cũng không thể phò-bày nguyên-nhơn và ý-nghĩa của hai năng-lực tuyệt-đối ấy. Một bậc đại-hiền đã tự nhận-biết mình kiến-thức-thiên-cận vì nói rằng : «Vị tri sanh, yên tri tử,» nghĩa là : «Chưa biết sự sống, thì biết sự chết sao được?» Sống tức là sáng-sủa, tự-do, vui-vẻ, yêu-thương, mạnh-khỏe, hoạt-

động. Chết là tối-tăm, trói-buộc, hư-nát, quên-bỏ. Đức Chúa Trời là sự sống và là căn-nguyên của sự sống. Ngài không làm ra sự chết, cũng không muốn có sự chết. Khi tạo thành nhơn-loại, Ngài chẳng định cho họ chết, song đã định cho họ được sống đời đời. Tiếc thay, loài người đã trái-mạng Đức Chúa Trời, đã phạm-tội, sa-ngã và phải chết. Từ đó đến nay Tử-thần góm-ghiếc đã cầm-quyền tối-thượng

trên cả loài người. Lời Đức Chúa Trời hằng sống dạy chúng ta rằng Tử-

thần không phải bạn-hữu nhưng là kẻ thù, không nên ao-ước nhưng nên khiếp-sợ, không nên tìm-kiếm nhưng nên tránh xa. Song ta có cách nào tránh được sự chết mà đến sự sống đời đời chăng?

I.—Đại-chiến Tử-thần.—Ham sống là một trực-giác mạnh-mẽ như của loài người. Chúng ta tự-nhiên giơ tay đỡ khi bị đánh, cúi đầu tránh mũi tên bay; mí mắt chớp luôn để che-chở hai cái đèn của thân-thể, cả những huyết-cầu

nhỏ xiu cũng luôn luôn chiến-đấu với mầm bệnh-tật để bảo-toàn thân-thể. Nếu lâm bệnh-tật thì chạy thầy tìm thuốc hầu cho cái đóm lửa «nguyên-sanh» khỏi phải tàn-tắt. Vì bằng để đến nỗi tàn-tắt thì loài người không sao thắp lại được nữa.

Một chàng thiếu-niên cường-tráng thành-linh vương bệnh trầm-trọng, các y-sĩ trừ-danh đành chịu bó tay. Trước khi thở hơi cuối-cùng, chàng nói với



ÔNG W. A. PRUETT VÀ QUÍ-QUYÊN

cha rằng: «Cha ơi! Con không muốn chết, con không muốn chết.» Nhưng cha cũng chẳng làm chi được. Một phi-công kia bị rơi máy bay gần chết, nói rằng: «Ồi! Cuộc đời tốt-đẹp, dịu-dàng thay! Tôi không muốn chết, không muốn lia-bỏ cả cuộc đời này.» Nhưng phi-công cũng phải bước vào cõi vô-cùng vô-tận.

Tử-thần chẳng kiêng-nè một ai, nó hại cả người sang hèn, giàu nghèo, già trẻ. Nhơn-loại vẫn mưu thoát khỏi nanh vuốt của nó, song chỉ uổng công. Trong hai thế-kỷ vừa qua khoa-học mở-mang tấn-tối lạ-lùng, khám-phá được nhiều lẽ huyền-vi trong vũ-trụ, thế mà đánh chịu không phương dũa-đào Tử-thần. Cả đến nhà khoa-học đại-danh cũng bị nó đánh ngã. Lời Chúa hỏi ngày xưa tỏ rõ sức-mọn loài người không thể cứu họ thoát quyền sự chết—«Có ai trong vòng các người lo-lắng mà làm cho đời mình được dài thêm một khắc không?» (Ma 6: 27).

Ái nấy phải nhìn-nhận những kết-quả mỹ-mãn của môn y-học trong khoảng năm mươi năm nay. Ho lao, đậu mùa, ung-thư, phung, các chứng ấy đều có phương chữa khỏi hoặc giảm bớt. Khoa giải-phẫu và truyền máu cũng cướp giật được biết bao mạng sống thoát khỏi nanh-vuốt Tử-thần. Nhưng y-học chỉ có thể giang xa Tử-thần trong một thời-gian rất ngắn; rồi thì sức-lực hao-mòn, thân-thể suy-yếu, thì y-học đành bó tay, không sao ngăn-cản Tử-thần cũng như không sao ngăn-cản thời-gian qua được.

Vì không chiến-thắng sự chết, nên loài người dâm ra lý-luận sai-lầm, tin-ngưỡng quàng-xiên, và làm theo những lẽ-nghĩ có hại. Loài người tự-nhiên tin có đời sau. Vì hồn-thần không phải là thịt huyết mà thôi, song cũng là thần-linh nữa, nên người ta không chịu nhận rằng chết là hết. Khi có bà-con thân-thích qua đời, ta vẫn không chịu tin rằng mình sẽ không bao giờ thấy họ nữa.

Người ta cứ tưởng lầm đời sau cũng chung khuôn-mẫu với đời nay. Mấy ngàn năm trước ở nước Ai-cập có người giàu-sang qua đời, thì họ chôn theo vàng, bạc, châu-báu và cả thê-thiếp nữa. chắc thói-tục cúng-tế tổ-tiên, đốt giấy tiền vàng mã ở nước Việt-Nam ta cũng là phỏng theo thói-tục của nước Ai-cập từ đời thượng-cổ. Cả hai thói-tục ấy đều sai-lầm và có hại lắm. Đạo nào cũng giải-luận đời tương-lai, nhưng chỉ có chánh-đạo mới phát-huy cái hi-vọng tốt-đẹp về thân-thể phục-sanh và sự sống bất-tử. Tôn-giáo do loài người thiết-lập đều nói về một địa-vị tương-lai, nhưng nói rất mơ-màng bất-định, nên không làm phụ-phải sự nhu-yếu tối-cao của tâm-hồn ta được.

Vì cơ ấy, dẫu có làm theo nhiều lẽ-nghĩ tôn-giáo phiền-phức, dẫu kêu-cầu cúng-bái nhiều phen, người ta vẫn than-khóc kẻ qua đời, mảnh hồn tuyệt-vọng không hề được yên-ủi, chẳng biết bao giờ sẽ tái-ngộ. Vậy chớ loài người ta mắc tội vào phục quyền Tử-thần không còn được một tia hi-vọng nào sao? Có! Vì

II.—Đức Chúa Trời chiến - đấu thay nhơn-loại.—Xin nhắc lại lần nữa: Đấng Tạo-Hóa toàn-năng dựng nên loài người để cho họ sống, chớ không phải để cho họ chết. Vậy, Ngài không chịu để ý-định cố-hữu của Ngài đối với loài người phải thất-bại. Ma-qui, là đứm phản-ngịch ngôi bầu thiên-thượng, muốn hủy-diệt công-cuộc sáng-tạo của Đức Chúa Trời nên đã cầm-đổ loài người, xui họ phạm tội, và gây ra kết-quả gớm-ghiếc của tội-lỗi, tức là sự chết. Suốt bốn ngàn năm, ma-qui cầm quyền tối-thượng trong cõi tử-vong. *Milton*, nhà đại-thi-hào nước Anh, cho ma-qui mượn mấy lời này: «Thà cai-trị ở địa-ngục còn hơn hầu việc ở thiên-dàng.» Nhưng thật ra thì bảy giờ hoặc sau này ma-qui vẫn chẳng hề cai-trị, dẫu là cai-trị ở địa-ngục cũng vậy. Nhưng theo như Kinh-Thánh đã dạy, thà nó sẽ là đứm thấp-hèn, khả-ố

nhứt trong chốn giam-cầm kẻ hư-mất (Ê-sai 14: 10, 15).

Từ lúc ban đầu, khi loài người phạm tội lần thứ nhứt và bởi đó mất quyền hưởng sự sống, hạnh-phước và thiên-dáng, thì chúng ta thấy Đức Chúa Trời lập-tức can-thiệp để giải-cứ họ. Chiều theo chỉ-dụ của Thiên-dàng, loài người phải chết chính ngày mình phạm tội. Tại sao chỉ-dụ ấy không thi-hành ngay? — Vì chính ngày ấy Đức Chúa Trời tìm được một vật tạo-chết thể cho A-dam và Ê-va. Ma-qui chẳng khi nào ngờ có việc ấy. Biết Đức Chúa Trời không thể nói dối, nó chắc mẫm lờ-lông chúng ta sẽ bị cơn thanh-nộ của Ngài hủy-diệt ngay. Nó không hề tưởng lòng yêu-thương, nhơn-tử và ân-diên của Đức Chúa Trời có thể tìm ra phương-pháp cứu-rỗi hai người mới vấp-phạm, vương tội và bị lên án. Không ai biết chắc Đức Chúa Trời lấy da loài thú nào làm áo bện cho A-dam và Ê-va, nhưng tôi vui mà tin Ngài đã lấy da **chiến con**.

Vả, kẻ thù của Đức Chúa Trời và của loài người cũng không xét thấy rằng theo quan-diêm của Đức Chúa Trời thì chẳng phải một ngày chỉ có hai mươi bốn giờ thôi. «Ngày của Chúa» mà Kinh-Thánh hay nói đến chắc không phải một ngày 24 giờ, nhưng là cả một thời-kỳ mấy mươi năm. Thời-kỳ ân-diên hiện nay thường gọi là «Ngày Cứu-rỗi» cũng bao-gồm ngót hai ngàn năm rồi. Sứ-đồ Phi-e-rơ nói rằng: «Trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày» (II Phi-e 3: 8). Vậy, xét theo quan-diêm của Đức Chúa Trời, thì A-dam đã chết ngay ngày ông phạm tội, vì ông chết trong khoảng một ngàn năm đầu, hưởng-thọ 930 tuổi. Vậy, không ai bắt-bẻ sự chơn-thực của Đức Chúa Trời được, và nhơn-loại cũng khỏi bị hủy-diệt ngay lập-tức.

Nhưng ta hãy thật-thà tự hỏi mình rằng: Háng há sa số người đã sống và đã chết, hiện sống và hiện chết, sẽ sống và sẽ chết, có hi-vọng gì thoát khỏi sự

chết mà được sự sống chẳng? Ta tìm đâu thấy một «Cửa-lẽ Hi-sinh» có đủ quyền-phép và ý-chi để chịu chết, chịu hình-phạt và chịu cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời thay chúng ta chẳng? Ta tìm đâu thấy một Đấng đủ sức mạnh để đè bẹp Sa-tan, chiến-thắng thần chết, và đưa chúng ta đến sự sống đời đời? Nếu anh em muốn thì cứ việc lục-soát sử-ký thế-giới, ắt sẽ thấy đâu bao nhiêu người chết vì nghĩa, nhưng chẳng ai có thể được nhìn-nhận là «Cửa-lẽ Hi-sinh» thay cho cả nhơn-loại. Thế thì vẫn là tuyệt-vọng! — Không, vì

III. Chiến Con toàn-thắng. — Chúng ta đã thấy từ lúc ban đầu Đức Chúa Trời dùng những súc-vật vô-hại, vô-tội để chết thay loài người. Nhưng chế-độ ấy không thể phụ-phỉ sự công-bình của Đức Chúa Trời hoặc sự nhu-cần của loài người. Cho nên Kinh-Thánh dạy rằng luật-pháp và nghi-lễ chỉ là hình-hống và biểu-hiệu của những sự thực về sau. Lại rằng: «Huyết của bò dục và dê dục không thể cất tội-lỗi đi được» (Hê 10: 4). Theo như lời hứa thứ nhứt của Đức Chúa Trời, thì Đấng thay-thế chúng ta phải là «đồng-dôi người nữ» (nguyên-văn là: hột giống của người nữ). Dấu lớn, khỏe, hiền, nhu tới đâu, con thú cũng không thay-thế loài người được, vì chẳng có con thú nào là «hột giống của người nữ.»

Vậy thì có «hột giống của người nữ» không? Nói rút lại, suốt cả sử-ký nhơn-loại chúng ta chỉ thấy một «hột giống của người nữ» tức là ĐỨC CHÚA JÊSUS do trinh-nữ Ma-ri cảm Thánh-Linh mà sanh ra, chớ không theo công-lệ sanh-hóa. «Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt» (Gi. 1: 14), giống chúng ta theo mọi phương-diện, duy chỉ **không mắc tội-lỗi**. «Hột giống của người nữ» đã đến để làm ứng-nghiệm lời Đức Chúa Trời hứa quyết với A-dam, Ê-va, Áp-ra-ham, Đa-vít, dân Giu-da và cả thế-giới.

Nhưng ma-qui chẳng chịu để yên,



Lòng tốt đáng khen.—Cụ Lê-thị-Phú, tin-đồ Hội-Thánh Hà-tĩnh, vừa gửi giúp Thánh-Kinh-Báo 1\$00. Bồn-báo xin thành-thực cảm ơn cụ và cầu Chúa ban phước dồi-dào cho cụ.—*T. K. B.*

BẮC-KỲ

Hà - nội.—Tôi đang giảng đạo tại Đồng-hới (Quảng-bình), tại nơi này người ta tin Chúa ít lắm, dầu tôi đã hết sức làm bôn-phận về sự giảng Tin-Lành, khuyên người trở về với Cứu-Chúa. Thấy người không chịu nghe và nhận đạo thì nhiều khi lòng tôi cũng bần-khoan nghĩ-ngợi, lại thêm tôi thường bị sốt rét và có lần bị bệnh thương-hàn (*fièvre typhoïde*). Và có lẽ cũng do khí-huyết không đều kích-thích đến bộ thần-kinh, nhưng nhờ được đem về Hà-nội nằm tại nhà thương Bạch-mai, điều-dưỡng trong hơn hai tháng thì nay tôi đã được khỏi hẳn. Vậy, tôi xin thành-kính cảm ơn Chúa cùng các anh chị yêu-đầu trong Chúa đã cầu-nguyện cho tôi nhiều lắm.—*Dương-nhữ-Tiếp.*

Nam-định.—Chúng tôi cảm ơn Chúa, vì nhưn kỳ Hội-đồng thường-niên được dịp mở cuộc phấn-hưng và bố đạo từ 29 Janvier đến 2 Février 1936. Có các ông W. A. Pruett, Lê-văn-Thái và Đỗ-đức-Thống giảng-day cho anh em chúng tôi và rao-truyền Tin-Lành của Chúa cho người ngoại. Chúa ban ơn-phước dồi-dào trong mấy ngày ấy; người ngoại đến nghe giảng đông lắm, tuy chưa có người trở lại cùng Chúa, song xem ra có nhiều người cảm-động về lời chứng của các tôi-tớ Ngài.

Xin qui anh chị khẩn-cầu Chúa cho hội giống đó sẽ được mưa ơn-phước của Chúa thấm-nhuần làm cho nảy-nở trong lòng các thính-giả, thì chúng tôi rất cảm ơn.—*Ban Tri-sự.*

Cao-bằng.—Vừa rồi Hội-Thánh chúng tôi mở cuộc giảng phục-hưng, có mời ông Mục-sư Van Hine, ông Mục-sư Ấp và ông Phiên giảng trong 7 đêm 3 ngày, từ 16 đến 23 Février. Chúa dùng lời châu-ngọc của

qui ông đức-dầy đời thiêng-liêng anh em giáo-hữu được thêm sâu-nhiệm. Còn người ngoại rất hoan-nghinh đạo Chúa, kết-quả được 13 người cầu-nguyện, trong 13 người này có một gia-đình 8 người, thật cảm ơn Chúa lắm.—*Nguyễn-xuân-Ba.*

Nước-hai.—Cụ Đàm-văn-Quỳnh, 71 tuổi khi còn làm lính có mua quyền Thiên-lộ chỉ-nam ở bên Tàu đến nay đã gần 20 năm. Trước đây tôi có bàn cho cụ một quyền Kinh-Thánh Tân Cựu-Uớc chữ nho. Lời-lẽ trong hai sách khiến cho cụ muốn qui-phục Chúa, song vì gia-đình ngăn-trở nên cụ chưa cầu-nguyện. Vừa rồi cụ bị một cơn đau rất nguy-hiêm trong ba tháng trời, sắp phải từ-trần, tôi được tin đến thăm cụ, và cắt nghĩa về linh-hồn cụ sắp phải ứng-hầu trước mặt Đức Chúa Trời. Cụ nghe rất cảm-động, nên bằng lòng sắp mình xuống ăn-năn tội trước mặt Chúa. Tôi cầu-nguyện cho cụ, cũng trong giờ đó Chúa liền gởi tay ra chữa bệnh cho cụ, nên nay được lành-mạnh như thường. A-lê-lu-gia! Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!

Sau cơn giảng đặc-biệt ở Cao-bằng thì Chúa có kêu-gọi được 4 người Thổ ở đây ăn-năn tội. Thật ngợi-khen Chúa, công-việc Ngài nơi này vẫn được phước, song ma-quỉ cứ tìm phương phá hại, xin qui-hội cầu-nguyện để Chúa giữ-gìn mấy linh-hồn mới tin theo Chúa được đứng vững và Hội-Thánh càng thêm tấn-bộ. Rất cảm ơn.—*Nguyễn-xuân-Ba.*

TRUNG-KỲ

Tuy-hòa—Thăng mười năm ngoài, tôi bị trận đau rét liệt-nhược, lấy làm rất nguy-hiêm đến nỗi không còn chỗ trông-cậy, đã đành phó thân nơi Chúa.

May thay, Đức Thánh-Linh nhắc-nhở lòng tôi nhớ đến tôi-tớ Chúa. Tôi cho vợ tôi mời ông truyền-đạo đến cùng chung cầu-nguyện cho tôi tại nơi giường bệnh đỡ lâu, thì tôi ngồi dậy được như thường. Rồi đó tôi được mạnh-luôn trong mấy hôm. Sau vì chứng-bệnh tôi chưa dứt nên bị phục-phát. Vừa nhưn dịp ông Mục-sư

Travis ở Nha-trang ra thăm Hội-Thánh, nghe tôi đau có ghé đến thăm tôi và đồng chung với ông Nguyễn-văn-Phủ cùng mấy anh em tin-dở trong hội lấy đức-tin cầu-nguyện cho tôi. Chúa nhậm lời và Ngài đã giang cánh tay như-từ mà chữa cho tôi được khỏi. Hôm nay tôi đã mạnh và đi đứng như thường. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!—*Nguyễn-Quang*.

Tuy-hòa.—Hội-Thánh chúng tôi có mở cuộc giảng đặc-biệt từ 9 đến 13 Février. Trong năm hôm đó Chúa ban ơn có các ông C. E. Travis, Đoàn-văn-Khánh và Lê-

Jésos. Rất cảm ơn!—*Cụ Lê-thị-Phủ*.

Nhà giảng ở Hà-tĩnh chừng 15 năm nữa sẽ hư-lỏng nhiều vì làm bằng tranh và gỗ tạp. Ông Võ-lá-Tư lo cho tương-lai của Hội-Thánh, nên bằng lòng dâng 30\$00 từ nay đến khi làm lại. Ông đã đưa 10\$00 rồi. Thật cảm ơn Chúa vì Ngài đã soi sáng cho ông biết lo trước cho Hội-Thánh. Nguyễn Chúa thúc-giục nhiều ông bà tin-dở ở đây sẽ bắt chước ông, thì đến khi làm lại rất là dễ-dãi. Xin qui-hội cầu-nguyện cho vợ tôi được sức khỏe như trước để hầu việc Ngài. Rất cảm ơn.—*Hujnh-Tiên*.



Trường Kinh-Thánh Tourane 1935-1936

thiện-Thị đến giúp-đỡ, giảng-giải nhiều lẽ đạo rất là rõ-ràng, chúng tôi được nghe và cảm-động hết sức về ơn Chúa đã cứu-rỗi chúng tôi. Vậy nên chúng tôi đồng hiệp một có lời cảm-tạ ba ông. Còn người ngoại đến dự-thính cũng khá đông và nghe rất chăm-chỉ; kết-quả có ba người ăn-năn và 7 tin-dở chịu phép báp-têm.

Xin anh em yêu-dấu trong Đấng Christ nhớ cầu-nguyện thêm cho Hội-Thánh chúng tôi được tấn-tới trên con đường thiêng-liêng luôn, và cầu-xin Chúa kêu-gọi nhiều kẻ đã nghe giảng sẽ hối-cải để phục-sự Ngài. Đa-tạ!—*Nguyễn-Quang*.

Hà-tĩnh.—Vào lúc Tết, cháu ngoại tôi là Lê-văn-lợi có đau nặng, rất là bối-rối. Chúng tôi lấy đức-tin mà cầu-nguyện thì Chúa đã chữa cho em được khỏi. Rất cảm ơn Chúa. Nhưng em vẫn còn yếu, xin qui ông bà cầu-nguyện cho em và cho thân-phụ em là Lê-văn-Tấn mau trở lại tin Chúa

Hội-đồng Linh-tu với tôi.—Trong kỳ Hội-đồng Linh-tu này Chúa có dùng qui ông Mục-sư Mỹ Nam lấy lời Kinh-Thánh giữa-mái, quả có lửa của Thánh-Linh nung-nấu, nên chi mỗi tin-dở đều tan-chảy, cảm-động, đau-đớn, khóc-lóc, ăn-năn. Chính tôi cũng được Đức Thánh-Linh nung-nấu, làm cho tôi đau-đớn vì thiếu bổn-phận đem Tin-Lành đi rao-giảng các nơi xa, nên ngăn-trở sự tái-làm của Đấng Christ. Tôi có nhứt-định nhờ Chúa dẫn-dắt ra ngoài hòn Lao (từ Phan-thiết đi thuyền ra đó chừng ba ngày đêm) để làm chứng về Tin-Lành cho dân-cư ở chín làng trên hòn đảo ấy. Xin chư qui-hội cầu-nguyện Chúa dắt-dẫn ông chấp-sự Lê-Châu cùng tôi đi ra đó cho được kết-quả mỹ-mãn. Đa-tạ!

Sau khi hội-đồng bế-mạc, ông Truyền-đạo Nguyễn-Tấn và tôi giảng tiếp bốn đêm nữa, Chúa kêu thêm được 4 người tin Chúa. Cảm ơn Ngài!

Có một phép lạ nữa: bữa 14 Février ông bà chấp-sự Trần-Phiên lo sửa-soạn công-việc Hội-đồng, làng-xã quên khóa tủ, người cháu ông thừa cơ bợ cả hộp vàng trên 200\$00, là số tiền để nuôi sống cả gia-đình ông. Người ấy định bụng chịu ở tù để ăn số bạc đó. Ông bà và chúng tôi hết sức khấn-nguyện. Chúa làm cho người đó bối-rối, sợ-hãi, nên phải đem trả y số rồi nói rằng: «Đức Chúa Trời linh lắm, tôi không cứ Ngài được.» Thật là tài Cứu-Chúa rất là! A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Cứu-Chúa. — *Ông-văn-Trung*.

Dalat.— Trong mấy tháng nay Chúa làm nhiều phép lạ giữa Hội-Thánh của Ngài: Bà Đổ-thị-Giá tin Chúa tại Tourane, vô Dalat sanh-nhai, năm năm trước đi ngoài ý Chúa nên đau nằm một chỗ, không làm gì được. Nay bà ăn-nận trở lại, nhờ Chúa chữa lành. Cô Huỳnh-vân-Út và cô Hồ-Nghi có thai mà đau nguy-hiểm, thầy Tây thầy Nam chạy đủ song vô-hiệu. Sau sắp mình cầu-nguyện, nay thật khỏe rồi. Thầy Cử Đương đau bình thiên-thời, coi đã khắc sặc, mời Hội-Thánh, xúc đầu cầu-nguyện thì bình lành liền tức thời. Thật là tài Cứu-Chúa rất là! — *Thơ-ký: Nguyễn-công-Tổ*.

Cầu-đất.— Ông mục-sư và tôi đi thăm gia-quyển thầy Võ-dinh-Long, nhóm lại cầu-nguyện, rồi đi làm chứng đạo, có tìm được ba con chiến lạc trở về chuồng Chúa, và có bốn linh-hồn mới được ơn Ngài. Có nhiều người hoan-nghinh đạo Tin-Lành, nên cầu-xin Chúa mau cho được phép mở nhà giảng nhánh tại đây. Kế-tiếp có gia-quyển thầy Huỳnh-công-Nghĩa mới trở lại tin Chúa, thầy làm chứng rằng nguyên trước thầy theo đạo Cao-đài, ăn chay trường cả năm, mà kỳ-thật chẳng linh-nghiệm chi. Vậy nên thầy phải cải tà, trở lại cùng Đức Chúa Jê-sus, nhờ Ngài giải-cứ. Cảm ơn Chúa! — *Chấp-sự: Đinh-văn-Hải*.

AI-tín.— Bà Nguyễn-Huân đau nặng, chở đi nhà thương Sài-gòn uống thuốc, song bệnh nặng lắm. Ông Mục-sư Quế cúi cầu-nguyện, rồi hỏi bà muốn về với Chúa không? Bà giơ tay lên rồi hạ tay xuống, qua đời cách bình-an. Cảm ơn anh chí yêu-dấu ở Hội-Thánh Sài-gòn đã lo tổng-tàng long-trọng. — *Thơ-ký lưu-hành: Lê-Hoành*.

NAM-KỶ

Bình-trị-đông.— Trải qua khá lâu anh em học-sanh trường Chúa-nhật bị nghẹt-ngồi vì ít dạy, mỗi tuần chỉ nhóm học 5 hoặc 10 người thôi. Nhưng anh em chúng tôi bắt đầu cầu-nguyện Chúa, nên được Ngài sai ông bà Mục-sư Ngô đến đây đốc tâm dạy-dỗ. Hiện nay cả nam nữ học-sanh được 61 người, chia ra làm ba lớp, mỗi tuần dâng tiền được 4, 5 cát. Tiền ấy để riêng không dùng đến. Rất cảm ơn Chúa.

Một điều chúng tôi vui-thỏa như là kỳ lễ Sinh-nhật của Chúa vừa rồi, anh em chúng tôi được tổ cho người ngoài biết Đức Chúa Jê-sus từ buổi sơ-sanh đến ngày chung-cuộc; tuy họ không chịu ăn-nận, song cũng muốn cho con mình học trường Chúa-nhật. Vậy xin qui-hội lấy lòng yêu-thương mà cầu-nguyện giúp cho trường Chúa-nhật chúng tôi ngày càng được lớn lên và bền lòng tìm lẽ huyền-vi của Chúa. Cảm ơn trước. — *Học-sanh: Nguyễn-văn-Minh*.

Cần-thơ.— Cảm ơn Đức Chúa Jê-sus-Christ, Ngài đã yêu đến gia-quyển tôi mà cứu toàn-vẹn về làm con-cái Ngài, và Ngài lại ban cho nhiều ơn thiêng-liêng nữa. Như trải qua mấy năm dư tôi bị đau tai, thầy thế-gian đều chịu bó tay. Nhờ Chúa và cũng nhờ qui ông bà cầu-nguyện nên hôm nay thoát khỏi bệnh-tật, song xin qui ông bà cứ nhớ đến tôi mà cầu-nguyện hầu cho bệnh được dứt tuyệt. Xin cảm ơn trước. — *Cao-văn-Đại*.

Ông-văn.— Ngày 17 Février bà Trần-thị-Ban là vợ ông Đào-văn-Hữu, đã ty-trần, phần-hồi thiên-quốc, hưởng thọ 42 tuổi. Nay còn một mình ông và em nhỏ, thật là quanh-hiú. Theo như người khác thì có sự buồn-rầu nhiều, song nhờ Chúa yên-ủi, ông cũng được bình-yên.

Tôi xin thay mặt Hội-Thánh chia buồn cùng ông. — *Nguyễn-châu-Thông*.

Cai-ngan.— Mới vừa qua chúng tôi bị luồng gió khủng-hoảng, chiếc thuyền Hội-Thánh phải bị nghiêng-ngửa, nên hai ban Trị-sự Cai-ngan và Tam-bình mới ký tờ sáp-nhập hai hội lại tại chợ Ba-ké, vì chỗ này thuận-tiện cho hai bên nhóm lại thờ-phượng Chúa. Tờ ấy đã gửi đến ông Chủ-nhiệm rồi.

Đầu vậy, chúng tôi tài mọn sức yếu,

muốn thi-hành vào tháng Avril hoặc Mai 1936 nhưng mà tiền-bạc thiếu-thốn lắm, phần năm nay mùa-màng bị thất.

Nếu chúng tôi có mấy lời thành-thật xin qui ông bà cầu-nguyện Chúa thực-giục nhiều nhà từ-thiện hết lòng giúp-đỡ hầu cho sự hiệp chung này được thành-tựu và có kết-quả mỹ-mãn.—*Thơ-kỳ: Nguyễn-ngọc-Tú.*

Thom.—Cám ơn Chúa, trải qua mấy tháng nay thấy Chúa có đồng làm việc với chúng tôi theo như lời hứa của Ngài, nên bổn-hội được phước nhiều: Nào là Chúa có cảm-động chúng tôi lập tiểu-ban truyền-đạo sốt-sắng làm việc đến nỗi có nhiều người tỉnh-thức nhận-biết Tin-Lành của Chúa; nào là có gần 20 linh-hồn đã ăn-năn trở lại với Chúa, trong số đó có một ông đã theo đạo Cao-dài 11 năm bằng lòng dẹp hình-tượng giao cho Hội-Thánh mà mạnh-dạn tin Chúa; nào là nhóm hội-đồng thương-niên, bầu-cử chức-viên mới cũng sắp-đặt mọi việc trong Hội-Thánh cũng đều may-mãn.

Vậy, chúng tôi có mấy lời cảm-tạ ơn Chúa. Xin qui Hội-Thánh cứ nhớ đến Hội-Thánh Thom mà cầu-nguyện luôn. Rất cảm ơn.—*Nguyễn-ngọc-Chiến.*

Kế-an.—Cám ơn Chúa, trong năm 1935, chi-hội Kế-an được Chúa mở đường cho một thầy vào trường Kinh-Thánh Tourane. Bước qua năm 1936 lại có vợ chồng ông Trần-phước-Sáng, thơ-ký bổn-hội, đã nhứt-định dâng mình cho Chúa muốn ra trường học.

Ông Sáng đã nhiều lần nghe tiếng Chúa kêu-gọi, và cũng đã muốn ra trường ba năm về trước, song le thấy Chúa chưa mở đường.

Vậy nên xin qui-hội nhớ cầu-nguyện cho ông bà được Chúa mở đường và đự-bị mọi sự cần-dùng, hầu cho có thể ra trường năm nay.—*Trần-văn-Bi.*

Trà-ôn.—Ơn của Chúa đối với Hội-Thánh Trà-ôn thật là đáng ngợi-khen. Trải qua năm rồi nhà-thờ của Chúa hư, giột, đổ, đến nỗi Chúa-nhựt nào có mưa thì phải nghỉ giảng, vì tin-đồ không thể ngồi nhóm được. Dầu vậy, anh em tin-đồ và vợ chồng tôi cứ cầu-xin với Chúa, thì đến tháng mười An-nam, là tháng nghèo-túng hơn hết, Chúa đã cho có đủ số tiền mua lá lợp kín-đáo rồi.

Vi đây tin-đồ rất ít mà lại nghèo, nên trong ba năm nay không thể giảng phục-hưng cho nổi. Đời thiêng-liêng tin-đồ dường như cây đứng giữa đồng sa-mạc. Song le anh em cứ nhìn-nhục cầu-nguyện nài-xin với Chúa luôn, nên Chúa đã cho giảng phục-hưng ba ngày đêm, từ 3 đến 5 Mars. Tôi có mời ba ông Mục-sư P. E. Carlson, Kiều-công-Thảo và Lê-văn-Cung dùng lời Chúa mà dạy-đỗ; nhờ Đức Thánh-Linh làm cho nhiều người cảm-động, khóc-lóc, ăn-năn sự sai-lầm, yếu-đuối, hứa rằng từ đây sẽ lo hầu việc Chúa càng siêng-năng sốt-sắng hơn. Kết-quả được bốn linh-hồn trong một gia-quyển ăn-năn tội, tin Chúa.

Sau đây tôi xin qui ông bà cầu-nguyện Chúa mở đường cho vợ chồng tôi khóa học tới đây có thể vào trường Kinh-Thánh Tourane mà học năm thứ ba để thêm ơn mà hầu việc Chúa. Hiện nay có đều ngăn-trở lớn, là đường tài-chánh thiếu-hụt.—*Nguyễn-văn-Tôn.*

Tin sau-cùng.—Mới có điện-tin báo rằng ông Mục-sư John. D. Olsen đau nặng, bị chứng *grippe intestinale*, hiện đương điều-trị ở Huế. Xin anh em khẩn-thiết cầu-xin Chúa chữa cho ông.—23-3-'36. *T. K. B.*

TRONG, NGOÀI

(Trích các báo)

Thiên-văn-dài ở Thượng-hải báo tin rằng đến ngày 19 Juin 1936 sẽ có nhật-thực; lần này mặt trời sẽ bị che kín hết, xưa nay chưa từng có như thế. Lời của Đức Chúa Jê-sus lần lần ứng-nghiệm: «Sự tai-nạn của những ngày đó vừa mới qua, thì mặt trời liền tối-tăm...» (Ma 24: 29).

◇ ◇ ◇

Một vị thanh-niên nước Nhật tên là *Hideynki Kikuchi*, tìm được cách dùng điện-khi làm cho khoáng-chất (*mineral*) tan ra rất mau-chóng và giản-dị. Tin này làm rung-động cả hoàn-cầu.

◇ ◇ ◇

Bên Mỹ người ta mới chế-tạo một kính thiên-lý, nhờ đó có thể nhìn xa gấp 640 ngàn lần mắt trần. Các nhà thiên-văn-học ước-ao rằng nhờ kính thiên-lý này sẽ thấy 100 triệu thế-giới mới.

◇ ◇ ◇

Mới đây *Massolini* treo tại kinh-thành Rome bốn bức họa-đồ vẽ La-mã đế-quốc đẩy lên và nước Anh thần-phục La-mã đế-quốc. Lòng dục-vong to-tát quá!

Bà *Spanton* đã 72 tuổi, nhưng còn tráng-khiên lắm, bà mới cỡi xe đạp đi vòng quanh nước Anh.

♦ ♦ ♦
Tân-sĩ *Stefan Bibil*, một nhà khoa-học trừ-danh của nước Hung-gia-lợi, mới phát-mình được một tia sáng có thể làm cho người ta tàng-hình không ai thấy được.

♦ ♦ ♦
Xứ *Paslestine* đã có nghị-viện gồm 28 nghị-viên, 14 người A-ráp, 7 người Giu-đa và 7 người Anh. Số nghị-viên tùy theo số dân của mỗi chủng-tộc.

♦ ♦ ♦
Ở nước Nga đã năm năm nay người ta trích huyết của người chết thành-linh, đựng vào thùng rồi trích qua người bệnh để cứu-chữa. Huyết ấy để ba bốn tuần cũng còn dùng được.

♦ ♦ ♦
Bên Mỹ người ta mới phát-mình được cách dùng sức nóng của mặt trời để làm cho máy chạy.

Một viên tù-trưởng A-ráp đi tiệc bằng thịt lạc-đà. Trong mỗi con lạc-đà có nhồi ba con chiên, trong mỗi con chiên có nhồi tám con gà con, trong mỗi con gà con lại nhồi trứng và lột dẻ. Anh em thử tưởng-tượng xem món ăn ấy có ngon không!

♦ ♦ ♦
Ông *Van-den-Born*, một phi-công Pháp, là người thứ nhứt cỡi máy bay qua Đông-dương, vào năm 1910.

♦ ♦ ♦
Báo *Journal ở Nữu-trơc* dùng 76 con chim bồ-câu đem tin-tức rất mau-chóng; nếu việc xảy ra ở nơi cách xa 14 dặm thì 12 phút sau tòa báo ấy đã nhận được ảnh rồi.

♦ ♦ ♦
Tổng-thống *Hiller*, nhà độc-tài nước Đức, đã xé điều-trợc *Locarno*. Ta có thể vịn vào bằng-cớ ấy mà đoán chắc ngọn lửa chiến-tranh sắp bùng lên. Thật là một hiểm-tượng cho nền hòa-bình thế-giới.

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

(Tiếp theo trang 101)

nó lập-tức chực giết Ngài bởi tay vua Hê-rốt tàn-sát mấy ngàn con nit. Thất-bại chỗ ấy, nó lại chực giết Ngài ở đồng vắng và trên nóc đền-thờ. Nó xui-giục dân-chúng ném đá Ngài, làm nổi cơn bão để đánh đắm thuyền đương khi Ngài ngủ, và cuối-cùng đã toan giết Ngài trong lúc Ngài cầu-nguyện, vật-lộn, «mồ-hôi trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất» (Lu 22: 44). Trong cả cuộc bình-sanh ngày nào tánh-mạng Ngài cũng gặp bước nguy-nan. Nhưng Ngài quả-quyết và bình-tĩnh đi đến lúc và đến nơi phải tinh-nguyện phó sự sống thay cho cả nhơn-loại trên cây thập-tự (xem Gi. 10: 18).

Bấy giờ có lẽ ma-qui đặc-chi cả cười vì thấy Cứu-Chúa phải chết hồ-nhục cực-diêm. Cầm quyền trong cõi tử-vong, nó chắc không chịu để Người ấy (Đức Chúa Jê-sus) thoát khỏi nanh-vuốt Tử-thần. Suốt ba ngày đêm dằng-dang, cả cõi thiên-nhiên dường như hồi-hộp, nin thờ đợi-chờ, và ma-qui dường như đã đánh bại Đức Chúa

Trời luôn với loài người. Nhưng sau nó bị Cứu-Chúa toàn-năng dè bắt và giật lấy chìa-khóa của sự chết và địa-ngục. Nắm được chìa-khóa trong tay, Đức Chúa Jê-sus bèn phá cửa cõi chết, trở lại cõi sống như một Đại-tướng toàn-thắng. Tạ ơn Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jê-sus sống lại và không hề chết nữa. Vì Ngài sống nên chúng ta cũng sẽ sống (Gi. 14: 19).

Đức Chúa Jê-sus tự xưng là «sự sống lại và sự sống.» Kể nào tin Ngài sẽ không hề chết. Dầu tin-dồ phải từ-trần, thân-thể tan thành bụi đất, nhưng *cứ sống cho Đức Chúa Trời chứ không hề chết.* Đến ngày trọng-thể của Chúa, Ngài sẽ khiến họ nghe được tiếng Ngài và sống lại.

Vậy, chúng ta hãy nức lòng mừng-rỡ mà tin lời Kinh-Thành tuyên-bố rằng Đức Chúa Jê-sus-Christ, Cứu-Chúa chúng ta, đã trừ-bỏ sự chết, dùng ánh Tin-Lành chiếu-rọi sự sống vĩnh-viễn. Tạ ơn Đức Chúa Trời! «Sự chết đã bị nuốt mất trong sự thắng.»

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

ƠN CỨU-RỜI LẠ-LÙNG !

HỒI-THÀNH Vinh-long có một tin-dồ tên là Nguyễn-lân-Tài, trước kia vốn là tay «anh chị chơi-bời,» lấy sự đánh, chém người làm nghề-nghiệp. Cảm-tạ ơn Chúa: Từ ngày hạ mình đầu-phục Đấng Christ, liền được tái-sanh, đổi mới rõ-ràng, trước dữ như sói thề nào, nay lành như chiên thề ấy. Vợ chồng rất sốt-sắng lo công-việc của Chúa.

Mấy tháng trước đây, gia-đình gặp nhiều nỗi khó-khăn, mẹ già đau nguy-kịch, phần tiền-bạc hằng ngàn tiêu sạch vì phân-phát ra trong công-việc làm-ăn, cô ra mà chẳng có vào, thậm-chỉ mắc nợ, lại phải bỏ nhà đi chẵn hơn hai ngàn rưỡi vịt nơi xứ lạ quê người, giữa đồng không mông quạnh, dầy-dây kẻ trộm-cướp (vì kẻ thiếu liền giao các bầy vịt lại cho ông để trừ nợ). Tắm thân vất-vả nguy-nan, nhưng cứ ngợi-khen Chúa giữa người ngoại-đạo, và bền lòng tin-cậy nơi Ngài.

Đêmkia bất gặp được kẻ trộm, chẳng cho ai đánh-đập, lấy lời yêu-thương khuyên-lơn, dùng Tin-Lành cất nghĩa về ơn cứu-rời, rồi dọn cơm mời ăn, lại giúp thêm tiền cho kẻ trộm làm lộ-phí trở về, nhưng nó hết sức từ-chối. Cách cử-chỉ yêu-thương khoan-thứ lạ-lùng của một tin-dồ đạo Tin-Lành làm cho danh của Chúa được ngợi-khen cả vùng ấy.

Hiện nay Chúa ban ơn bả mẹ khỏi cơn nguy, công-việc làm-ăn bắt đầu có huê-lợi trở lại; thật đã ứng-nghiệm lời của Chúa hứa cho mọi con - cái trung-tín của Ngài rằng: «Bởi vì người triu - mến Ta, nên Ta sẽ giải-cứ người. Ta sẽ đặt người lên nơi cao, bởi vì người biết danh Ta. Người sẽ kêu-cầu Ta, Ta sẽ đáp lời người, trong

sự gian-truân Ta sẽ ở cùng người, giải-cứ người và tôn-vinh người» (Thi 91: 14, 15).—*Lê-dinh-Tươi.*



LỜI HỨA CỦA CHÚA LÀ THẬT

Năm 1924 tôi có nghe đạo Tin-Lành giảng ở tại tỉnh Sa-đéc (Nam-kỳ), là nơi quê-hương của tôi; nhưng lúc đó tôi đến nhà giảng không có ý gì đối với đạo Chúa cả, cốt để mua vui, và có khi cũng nhạo-báng tin-dồ của Chúa nữa.

Nhưng cảm-tạ ơn Đức Chúa Trời, năm 1927 tôi tạm biệt Sa-đéc mà lên Nam-vang để làm-ăn, thì Chúa có dùng con-cái của Ngài là ông Tư Quang có quen-biết với tôi, đến làm chứng về sự cứu-rời của Đức Chúa Jê-sus cho tôi. Song tôi cũng còn cứng lòng chưa chịu tin Ngài, chỉ hẹn nay hẹn mai mà thôi. Sau đó một ít lâu ông có mời tôi đi nghe giảng, và Chúa có dùng ông truyền-đạo Lê-văn-Hiến cất nghĩa thêm về đạo Chúa cho tôi.

Cảm ơn Chúa! vì Ngài «đã đến tìm và cứu kẻ bị mất» (Lu 19: 10), nên ngày 27 Aoút 1927, tôi bằng lòng qui gối xuống mà cầu-nguyện tin theo Đức Chúa Jê-sus. Kể từ đó đến nay lòng tôi được bình-an, vui-vẻ vì cảm-biết tội mình đã được tha rồi (Sứ-đồ 3: 19; Rô-ma 8: 1). Lòng tôi đã được sự sống mới của Chúa tràn vào đến nỗi tâm-thần tôi hiện nay rất hồ-thẹn về đời cũ của tôi, khi chưa tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ!

Nếu hiện nay tôi chưa tin theo Ngài thì rất nguy-hiểm cho tôi thay; song tạ ơn Chúa, vì Ngài đã cứu tôi một cách hoàn-toàn, nên hôm nay tôi thuộc về Ngài, và Ngài thuộc về tôi.

Đầu vậy, tôi cũng phải trải qua lắm

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I PHI-E-RƠ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ LÊ-ĐÌNH-TUƠI

Câu 5 tỏ ra chỉ kẻ có đức-tin mới lãnh được cơ-nghiệp ấy, vì nó là cơ-quan thiêng-liêng để tìm-tôi và nhận-lãnh cơ-nghiệp thiêng-liêng, chớ còn kẻ vô-tin hay phân-tâm thì chẳng hề lãnh được chi rảo (Gia 1: 6-7). «Nhờ quyền-phép của Đức Chúa Trời giữ cho.» Chắc Thánh Phi-e-rơ đã theo sự kinh-nghiệm của mình trước kia mà tỏ-bày cho tin-dễ cái bí-quyết của sự bền-đều trong đức-tin để chờ-đợi ngày giải-cứ lớn-lao của Chúa (xin xem Ma 26: 31-33, 69-75; Sứ-đồ 2: 1-4; 4: 5-12, 18, 19, 27-29).

Vả, Đức Chúa Trời đã lấy ân-diễn gọi lòng chúng ta sanh ra đức-tin, song hề ai chỉ cậy sức mình thì không thể nào đứng vững cho nổi; phải nương mình dưới cánh Cứu-Chúa và nhờ-cậy sức toàn-năng Ngài bao-phủ giúp-đỡ cho (xem Thi-thiên 91: 1; I Cô 1: 8).

«Đề được sự cứu-rỗi gần hiện ra trong kỷ sau-rốt.»—Chỉ về sự giải-cứ thân-thể tin-dễ khi Đức Chúa Jê-sus tái-lâm. Trong sự cứu-rỗi của Đấng Christ có ba phần như sau này:

1) «Đã được cứu» khỏi hư-mất trầm-luân, và hưởng được sự sống đời đời cách ân-nhiên trong lòng (Giăng 3: 16; 5: 24; 11: 25, 26).

2) «Đương được cứu,» nghĩa là tin-dễ đương ở trong thế-gian, nhưng nhờ Đức Thánh-Linh giữ mình khỏi quyền-phép của các đêu ác (Giăng 17: 15, 16; Rô 7: 24, 25; 8: 11-14).

3) «Sẽ được cứu.» Khi Chúa tái-lâm, các tin-dễ đã ngủ trong đức-tin và người đương sống sẽ được biến-

hóa thân-thể hèn-mạt ra thân-thể vinh-hiền giống như Chúa, và được cất lên trời ở với Chúa luôn luôn (xem I Tê 4: 13-17; Hê 9: 28; I Cô-rinh-tô 15: 12-23, 35-37, 42-57).

Câu 6 tỏ ra sự thử-thách đức-tin tin-dễ lúc bấy giờ rất là nặng-nề, đến nỗi Thánh Phi-e-rơ đã dùng từ-liệu «thử-thách trăm bề» để mô-tả sự khổ-sở quá-bội của họ đương chịu. Dầu vậy, «anh em vui-mừng về đêu đó,» tức là sự trông-cậy về sự cứu-rỗi lớn-lao, nên tuy phải trải qua các sự bất-bớ dữ-dội, nhưng lòng họ cứ hớn-hở an-nhiên luôn. Chắc bởi đức-tin, họ nhìn-biết rằng: «Vì sự hoạn-nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh-hiền cao-trọng đời đời, vô-lượng vô-biên» (II Cô 4: 17); và «sự đau-đớn bấy giờ chẳng đáng so-sánh với sự vinh-hiền hầu đến» (Rô 8: 18). «Vậy chúng ta chẳng hề ngã lòng, dầu người bề ngoài hư-nát, nhưng người bề trong cứ đời mới càng ngày càng hơn. Bởi chúng ta chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được, vì những sự thấy được chỉ là tạm-thời, mà sự không thấy được là đời đời vô-cùng vậy (II Cô 4: 16, 18).

Câu 7 rằng: «Hầu cho sự thử-thách đức-tin anh em quý hơn vàng hay hư-nát.» Khởi-đầu bằng chữ «hầu,» tỏ ra sự thử-thách cũng rất cần cho tin-dễ. Dường như Đức Chúa Trời đã dùng những sự ấy để thử-luyện, rèn-tập cho đức-tin tin-dễ được trọn- vẹn, dính-sắt và vững-bền (hãy xem sách Hê-bơ-rơ 11: 36-40).

Lấy vàng hay hư-nát (vì giống gì thuộc về vật-chất thì phải hư) để ví-sánh với đức-tin quý-báu của tin-dõ. Như vàng kia là của quý-tạm, còn cần phải chịu lửa thử-luyện để trở nên tinh-ròng mới đáng giá-thay, huống chi đức-tin của tin-dõ lại chẳng cần trải qua các sự thử-thách để được rèn-dúc cách trọn- vẹn hơn, hầu cho «đầu đã bị thử lửa, sanh ra sự ngợi-khen, tôn-trọng, vinh-hiền cho anh em khi Đức Chúa Jê-sus-Christ hiện ra» (xin xem Ma 5: 11, 12; Sứ-đõ 7: 54-69).

Thế thì các sự đau-dớn khổ-cực có phải do nơi Đức Chúa Trời mà ra chăng? Chẳng phải vậy đâu! Vì Đức Chúa Trời không hề cảm-đổ ai (Gia 1: 12, 13). Nhưng Ngài là Đấng toàn-năng, có thể dùng hết thảy mọi sự hiệp lại để làm ích cho kẻ kính-mến Ngài (Rô 8: 28). Hết thảy các sự cảm-đổ, bất-bớ đều bởi ma-quỉ mà ra, chủ-dịch nó là muốn sáng-sẩy đức-tin tin-dõ, khiến họ sanh lòng nghi-ngờ, nguội-lạnh, thất chí rồi sa-ngã (Gióp 1: 12; Lu-ca 22: 31). Dầu vậy, Đức Chúa Trời vẫn ở gần tin-dõ trong cơn hoạn-nạn để gìn-giữ họ khỏi bị cảm-đổ quá sức, và ban cho họ đủ ân-diễn để chịu nổi, cũng dùng dịp ấy để bỏ ích cho đời thiêng-liêng tin-dõ (Thi 91: 15; 66: 10-12; I Cô 10: 13; II Cô-rinh-ô 12: 7-9; Gia-cơ 1: 12).

(Còn tiếp)
249

có được vua nước Phe-rô-sơ ra chiếu-chỉ cho phép trở về tổ-quốc, song có một phần dân ấy đành lòng chịu ở lại đó, chẳng có sự thúc-giục gì mà trở về cố-hương. Khi sau những người ấy lưu-lạc qua các xứ lân-cận và khi đạo Tin-Lành đã truyền đến họ thì ở mọi nơi ấy cũng có một số người tin theo Chúa (Gi. 7: 35; I Phi-e 1: 1). Vậy, thơ này đã gởi đến những Hội-Thánh của dân Giu-đa ở ngoài xứ Pha-lê-tin dạng tinh-thức lòng những giáo-hữu ấy; cũng có lắm sự dạy-đỗ cho những người lưu-lạc mà chưa có lòng tin-cậy Đức Chúa Jê-sus.

Vả, khi ta thấy tác-giả «chúc bình-an» cho những kẻ kiêu-ngự ngoài quê-hương họ, thì ta hiểu rằng Chúa có thể ban sự bình-an của Ngài cho ta bất cứ ta ở nơi nào, miễn là ta ở chính giữa thánh-ý của Chúa. Dầu những người Giu-đa này đã xa-cách nơi danh Đức Chúa Trời ngự, song sau khi Đức Chúa Jê-sus đã bị đóng đinh thay tội-nhơn thì sự bình-an chẳng những là được ban cho những người trú-ngụ nơi thánh-địa, bèn được ban cho mọi người ở khắp mọi nơi đã tập quen kêu-cầu danh quý-báu của Chúa.

II. SỰ THỬ-THÁCH VÀ SỰ CẢM-ĐỔ (1: 2-18)

1. Sự vui-mừng trong cơn thử-thách (2, 3). Có lẽ khi ông Gia-cơ chép rằng: «Hãy coi sự thử-thách... như là đều vui-mừng trọn- vẹn» thì ông đương suy-gẫm về những lời Đức Chúa Jê-sus đã dạy trên núi rằng: «Phước cho những kẻ chịu bất-bớ vì sự công-bình...» (Ma 5: 7). Trong sách này tác-giả đã phân-biệt rõ sự thử-thách bề ngoài cùng sự cảm-đổ bởi bề trong mà ra. Có khi Chúa để cho chúng ta bị thử-thách, «yi biết rằng sự thử-thách đức-tin» chúng ta «sanh ra sự nhịn-nhục.» Vả, sự nhịn-nhục này không được tỏ ra bởi ta rần sức nín-chịu trong khi gặp sự thử-thách hay là cơn hoạn-nạn nào, song được tỏ ra bởi sự yêu-thương thẳng được tư-dục,

GIẢI NGHĨA
THƠ GIA-CƠ
MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

2. Những kẻ nhận thơ. «Cho mười hai chi-phái ở tan-lạc, chúc bình-an» (1). Khi dân Giu-đa và dân Y-sơ-ra-ên đã bị đem qua xứ Ba-by-lôn làm phu-tú, thì từ đó về sau chẳng có sự phân-biệt rõ-rệt nữa, nhưng họ chỉ kể là một dân-tộc mà thôi. Khi đã mãn 70 năm đoán-phạt của Chúa và đầu họ

bởi sự vui-mừng hôn-hở vì đã từ-bỏ mình hầu cho người khác sẽ được đầy-dủ, và bởi sự khoái-lạc tại cơ mình đã chịu bắt-bớ vì danh Đức Chúa Jê-sus. Trong đường đời thường gặp nhiều cảnh-ngộ mà chúng ta có thể sửa-dổi được, như là sự đốt-nát, nghèo-khò, bệnh-hoạn và tội-ác, song cũng lắm khi tinh-thể bắt-buộc phải chịu ép một bề; trong giờ đó chúng ta được sự nhịn-nhục để chịu nổi, miễn là chúng ta tiếp-rước sự hoạn-nạn ấy cách vui-mừng như tiếp-khách quý. Kết-quả của những sự thử-thách ấy là sự nhịn-nhục (Rô 5: 3), và sự nhịn-nhục đó chẳng phải Chúa ban trước cho mình để dành dự-dặt hoặc ban một lần đủ cả đâu. Nó giống như ma-na đời xưa, chúng ta ngày nào cũng buộc phải lượm lấy đủ ngày ấy thôi.

(Còn tiếp)

NGHIÊN-CỨU YẾU-TỬ NGUYỄN-VĂN TÂN-ƯỚC

BÀ C. SOẠN

1: 7. — «Gởi cho hết thảy những người yêu-dấu của Đức Chúa Trời tại thành Rô-ma, được gọi làm thánh-đồ.» Phao-lô chưa hề ở thành Rô-ma và chưa quen-biết các tin-đồ ở đó. Nhiều người nguội-lạnh, bất-toàn và

bay đời-dối, thế mà cũng được Đức Chúa Trời yên-dầu và «được gọi làm thánh-đồ» (*hagiois*). Theo tiếng Gô-réc, nguyên-ý của chữ «thánh-đồ» là «người được biệt riêng cho Đức Chúa Trời.» «người thuộc riêng về Ngài.» Vậy, dầu khi chúng ta nhận-biết mình yếu-duối, bất-toàn đến mấy, chúng ta cũng vẫn được Đức Chúa Trời yên-dầu đặc-biệt vì đã dầu-phục Ngài.

1: 8. — «Đôn (*kataggelilai*) khắp cả thế-gian.» Theo nguyên-văn, chữ «đôn» có nghĩa là tỏ-trọng khen-ngợi và tán-tụng đức-tin của tin-đồ tại thành Rô-ma. Nguyên Đức Chúa Trời cho anh em tin-đồ Nam-Việt đều đáng được khen-ngợi như thế. Ở 1 Cô-rinh-tô 11: 26 cũng dùng chữ ấy và dịch là «rao sự chết của Chúa.»

1: 10. — «thường xin» (*deomenos*). Bản tiếng Gô-réc dùng một chữ rất sâu-xa, mạnh-mẽ có nghĩa là «nài-nỉ mãi.» Mấy chữ «rất mong-mỏi» ở câu 11 cũng tỏ ra ý ước-ao tha-thiết. Vậy đủ thấy Phao-lô sốt-sắng trông-dợi sẽ đi đến thành Rô-ma là đường nào! Câu 11 cho ta biết tại sao ông có ý ấy. Ông muốn cùng họ chia-xẻ những ơn-phước thiêng-liêng mà mình hưởng được. Song ông khiêm-tốn nói rằng mình cũng có thể nhờ họ giúp-đỡ để «cùng nhau giục lòng mạnh-mẽ.» Quý ông truyền-đạo có nóng-nảy ước-ao ban phước cho kẻ khác và có bày-to tinh-thần khiêm-tốn như vậy chăng?

(Còn tiếp)

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

(Tiếp theo trang 107)

con thử-thách, nào sự gian-nan, thiếu-thốn, có khi vợ và con đau thập tử nhưt sanh, và còn nhiều sự thử-thách khác nữa. Nhưng cảm ơn Chúa trong khi tôi bị thử-thách, thì Ngài có cho tôi nhớ lại lời hứa của Ngài ở Thi-thiên 46: 1; nương theo đó mà cầu-nguyện thì được bình-an, và Chúa làm cho ứng-nghiệm lời hứa của Ngài.

Trong sự từng-trải, tôi nhờ cậy lời hứa của Chúa ở trong Kinh-Thánh, thì được thỏa lòng không bị hổ-thẹn. Nên tôi có mấy lời làm chứng về ơn Chúa đã ban cho tôi để quý ông bà và anh chị yêu-dấu ở trong Đấng Christ cùng tôi ngợi-khen Đức Chúa Trời, là Cha nhơn-tử của chúng ta. A-men!—*Ngô-nân-Sung, Vientiane.*



VÌ NGHE BÀI HÁT

(Truyện ngày lễ Phục-Sanh)

LỄ PHỤC-SANH! Chà, vui biết mấy! Được nghỉ luôn năm ngày, làm chi cho hết đây?»

Cô Chiêu mười lăm tuổi, từ nhà

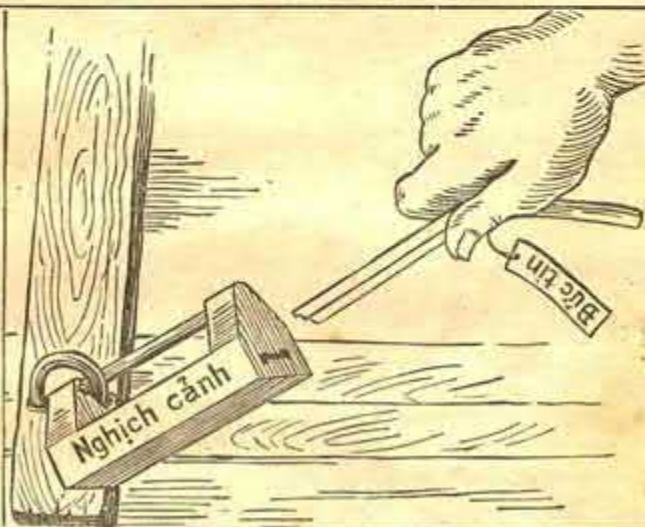
ngay lập-tức, đọc thăm. Thơ rằng:

«Chiều, con yêu-dấu của ba má.

Câu Chúa ban phước đư-dặt cho con.

Ba má và mấy em ở trên này vẫn được

MỞ
MỠI
KHÓ
THẾ
NÀO ?
— TIN !



Nếu cửa khóa mà ta không có chìa để mở thì đành không thè vào xem những sự lạ-lùng. Nếu chẳng có lòng tin Chúa thì sao hay như thấy quyền-phép lạ-lùng của Ngài? (Hê 11:1; Mác 9:23)

trường về, vừa đi vừa suy-nghĩ như thế. Cô học lớp nhứt trường Sơ-dã ở Sài-gòn. Cha cô hiện làm mục-sư tại một chi-hội cách xa Sài-gòn chừng hai mươi cây số, nên gửi cô ở nhà ông bà ngoại để tiện bề học-tập. Cô cứ luôn luôn nghĩ-ngợi:

—À, hay là ta xin phép ông bà ngoại lên thăm ba má và mấy em thì vui biết mấy. Ủ, Ủ, phải đó!

Cô bước vội về mau về tới nhà mà xin phép. Cô vừa đến cửa thì cụ Thiệu, là ông ngoại cô, trao cho cô một bức thơ mà rằng:

—Thơ ba con mới gửi cho con đây.

Cô đỡ lấy, cảm ơn ông, rồi mở ra

binh-an. Như dịp lễ Phục-sanh, ba muốn con lên đây hát cho hội-chúng nghe một bài. Ở đây tin-dờ không quen hát thơ thánh. Con đã tập hát từ khi năm sáu tuổi, chắc có thể giúp-dỡ anh em nhiều. Ước-ao con nhận lời, kịp xin phép ông bà má lên đây. Nay thơ.—Ba má yêu-dấu của con.»

Đọc thơ xong, cô Chiêu chạy vào phòng riêng, ngồi suy-nghĩ:

—Sợ lắm, sợ lắm. Ở Sài-gòn đây toàn người quen, mình mới dám đứng hát chung với nhiều chị em khác. Chớ lên đó toàn người lạ mà lại hát một mình, thì mình sao khỏi chết khiếp. Thôi, từ-chối đi cho rồi...

—Chiêu! Con nghĩ-ngợi gì thế?

Bà Thiệu âu-yếm hỏi cháu gái. Cô Chiêu đem tình-dầu câu chuyện kể cho bà nghe và tỏ ý lo-ngại. Bà Thiệu vuốt-ve mái tóc cháu gái, mỉm cười mà rằng:

—Con có dịp hầu việc Chúa thì chớ chối-lừ. Con nên mở Kinh-Thánh, đọc thơ Cô-rinh-tô thứ hai, đoạn 12, câu 9.

Lẹ-làng, cô Chiêu làm theo. Cô đọc thông-thả: «Nhưng Chúa phán rằng: Ân-diễn Ta đủ cho người rồi, vì sức mạnh của ta nên trọn- vẹn trong sự yếu-đuối.» Đọc xong, cô hớn-hở hiện ra nét mặt, xin phép ông bà lên thăm cha mẹ, và sửa-soạn hành-lý.

Sáng hôm sau, cô Chiêu ngồi xe-hơi lên thăm cha mẹ. Lòng cô hớn-hở, nhẹ-nhàng. Đi hết thành-phố, đến nhà-quê. Cây-cối đẹp-đẽ, đồng-ruộng xanh-trời; cô thấy còn rất nhiều người chưa được ơn cứu-rỗi thì chịu cảm-dộng lắm, bèn cui đầu cầu-xin Chúa cho họ được mau nghe giảng Tin-Lành.

Hơn một giờ sau, cô đã ngồi trong nhà với cha mẹ và mấy em. Ai nấy chuyện-trò vui-vẻ. Ông bà mục-sư nghe con gái học hành tấn-tối, thường đứng đầu lớp và sắp-sửa thì làng Sor-boc Pháp-Việt, nên rất mừng-rỡ mà cảm ơn Chúa vì Ngài đã vua-giúp.

Sáng ngày lễ Phục-sinh, một hồi chuông vang-lừng kêu-gọi anh em chị em tin-đồ kịp đến thờ-phượng Đấng Christ đã sống lại. Chiêu cứ cầu-nguyện thầm xin Đức Chúa Jê-sus cho mình được dan-đi.

Nhà giảng kết lá, treo cờ, trên bàn trước tòa giảng có một bình hoa huệ. Tin-đồ bước vào tưng-bừng, nhộn-nhịp. Ai nấy nghĩ việc, đến thờ-phượng Chúa, nên nhà giảng đông lắm, có tới hơn ba trăm người. Người ta mặc những bộ quần-áo mới nhất, đẹp nhất của mình để tỏ lòng kính-mến Chúa đã sống lại.

Hồi chuông lại vang-lừng lần nữa, Hồi chuông này thâu vào tai ông Viễn.

Trước kia ông tin Chúa rất sốt-sắng, nhưng từ khi con trai một của ông qua đời, ông bèn sanh ra nguội-lạnh lần lần, rồi không đi nhà giảng nữa. Ông cũng cảm con gái của mình, là cô Hường, không được đi nhà giảng. Hội-Thánh cứ cầu-xin Chúa tỉnh-thức ông. Buổi sáng đó, ông nghe hai hồi chuông, bắt đầu lại những ngày mình đi thờ-phượng Chúa vui-vẻ biết bao; ông ứa hai hàng nước mắt, bảo cô Hường sửa-soạn đi nhà giảng.

Khi hai cha con bước vào nhà-thờ, thì hội-chúng đương cui đầu cầu-nguyện. Ông Viễn lên ngồi ở ghế sau-cùng. Ông cảm-dộng lắm vì nghe mục-sư cầu-nguyện cho chính mình. Cầu-nguyện xong, mục-sư mời cô Chiêu lên hát bài 52. Đứng trên tòa giảng, vẽ mặt khác thường, Chiêu cất giọng trong-trẻo, tre-trung ngân-ngã bắt rằng:

«Lên khỏi mồ-mả, Ngồi lại sống,

«Cớ sự thắng trận hơn người nghịch cùng Ngài.

«Ngồi lại sống, nên bắt phục quyền nơi tối-tâm ma,

«Và Ngồi đầu đời hàng sống cai-trị cùng người thác.

«Ngồi lại sống! Chúa lại sống!

A-lê-lu-gia! Con-sư sống lại!

Hát hết câu thứ nhất và câu thứ hai, cô Chiêu đã thấy mình mạnh-dạn lắm. Cô nhìn hội-chúng, thấy ở ghế cuối-cùng có một ông cảm-dộng lắm, trên gò má chảy hai hàng lệ. Có lại hết sức hát câu thứ ba:

«Sư chết chẳng giữ được Ngài—

«Jê-sus, Cứu-Chúa tôi!

«Các then mồ-mả tan-gãy—

«Jê-sus, Vua tôi!

Rồi cô bước xuống. Liền đó, ông ngồi ở ghế sau-cùng đứng dậy nói:

—Bài hát của cô Chiêu đã cảm-dộng lòng tôi lắm. Tôi tin rằng một ngày kia, con trai tôi sẽ sống lại. Xin Đức Chúa Trời tha tội cho tôi! Tôi lại xin theo Ngài. Cảm ơn anh em đã cầu-nguyện cho tôi.

Đó các em biết ông đó là ai?—*Thuật theo Edna Rodgers.*

PHỤ-TRƯỞNG THÁNH-KINH BẢO

(Xin thảo bốn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 8

SỐ 62—AVRIL 1936

KÌA, HUYẾT LÂM-LI!

MỤC-SƯ PAUL FAIVRE, MONTPELLIER, PHÁP

Đức Chúa Jê-sus-Christ chết trên cây thập-tự! Cái biểu-dòng độc-nhất vô-song trong lịch-sử đó có những hiện-quả về-vang hơn hết cho toàn-thể nhân-loại và cho mỗi người chúng ta.

Theo mọi phương-diện, cuộc đời Đấng Christ đáng ngợi-khen thay! Những lời dạy-dỗ la-lúng vượt quá triết-lý và toán-lý loài người, và bất lương-tâm phải chịu trách-nhiệm và mọi phân-sự. Những công-việc la-lúng bày-lộ quyền-phép và lòng nhân-ái của Đức Chúa Trời không hề chán-nản giúp-dỡ những người chịu đau-đớn và than-khóc. Hành-vi bao giờ cũng trong-sạch, từ-à, thanh-khiết như mặt trời chói-rạng.

Thập-tự-giá là tuyệt-diễm của đời Chúa

Nhưng nếu ta không dám bỏ qua một mây-may của cuộc đời cao-siêu không ai sánh kịp ấy, thì cũng phải ngược mắt nhìn xem tuyệt-diễm, tức là thập-tự-giá. Mọi sự hường về đó, dẫn đến đó, và do đó mà ra. Ông A. Vinet luận rằng: «Đức Chúa Jê-sus-Christ vì như một hòn núi cao, đứng trên đỉnh thì nhìn được khắp một vùng, nhìn cho đến giới-hạn cùng tột. Càng lên cao, tầm con mắt càng rộng. Nhưng muốn xem hết thì phải leo đến tận đỉnh núi. Và, đỉnh của Đức Chúa Jê-sus-Christ tức là thập-tự-giá, nơi Ngài chịu chết. Đứng trên đỉnh ấy, ta thấy mọi sự có thể thấy, biết mọi sự có thể biết; từ trên đỉnh ấy, ta thấu-tóm được hết mọi sự.»

Thập-tự-giá bày-tỏ mọi lẽ mầu-nhiệm

Thập-tự-giá thật tỏ cho ta biết Đức Chúa Trời. Sự công-bình và lòng yêu-thương của Ngài hồi-hiệp trọn- vẹn trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. Thập-tự-giá thật tỏ cho ta biết chơn-tướng của loài người đã sa-ngũ đắm-đuối, đã phạm tội đến nỗi Đấng thanh-khiết, công-bình phải chết thế cho. Thập-tự-giá cũng thật tỏ cho ta biết chơn-tướng của người được tha-thứ, được phục-hồi và được cứu-rỗi vì đã tin-cậy Đấng chịu đóng đinh trên thập-tự để ban những ơn ấy cho mọi người đời đời.

Thập-tự-giá là nơi vừa nhục, vừa vinh

Đức Chúa Jê-sus-Christ đã bị treo trên cây thập-tự, đã leo đến tận đỉnh núi Gò-gô-tha. Đỉnh núi đau-đớn, hồ-nhục, nhuốc-nhọ. Vì còn gì đau-đớn, nhuốc-nhọ bằng chẹn gia-hình trên cây thập-tự, — thứ hình-pháp chỉ dành riêng cho bọn sát-nhơn đáng gớm-ghê! Thật thế, «Ngài từ hạ mình xuống, thậm chí chết trên cây thập-tự» (Phil. 2: 8); «Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chết trên người» (Ê-sai 53: 6); «Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta» (II Cô 5: 21).

Sự hạ mình thật cao-qui thay! Nhưng đồng-thời cũng là đỉnh núi vinh-hiền và danh-vọng. Vì Ngài hi-sinh trọn- vẹn, liều cả tâm thân, và có tình yêu-thương không hề mòn-mỏi

dầu rằng đối với kẻ thù và kẻ hành-hình Ngài cũng vậy. Ngài đền-bồi tội-lỗi mọi người, Ngài hoàn-toàn giải-cứ những kẻ làm tội-mọi tội-lỗi và những kẻ mệt-mỏi, gánh nặng.

Thập-tự-giá là nguồn ơn-phước

Ta làm thế nào mà diễn-tà hết những hạnh-phước do thập-tự-giá được? Ta làm thế nào mà ôn lại hết các ơn sâu và những sự biến-cải lạ-lùng ở khắp thế-gian? Hỡi độc-giá yêu-quí, chúng ta chỉ cần chú-trọng đều này là đủ: Thập-tự-giá ban ơn cho mọi người, chẳng quên một ai. Chẳng một ai dương đọc những hàng chữ này có thể nói rằng mình bị Đấng Christ loại-bỏ.

Ơn lành vô-số và quý-giá vô-ngần! Biết chắc mình được tha-thứ, biết chắc mình được cứu-rỗi, được hưởng sự sống đời đời, mỗi bước mỗi được năng-lực và trợ-lực, được yên-ủi trong cơn thử-thách, được hi-vọng dյ-dàng khi lòng đau-thương; nói tóm một lời, ai này được hưởng thiên-dàng ngay lúc còn ở thế-gian này. Thiên-dàng

từ thập-tự-giá đổ vào tâm-hồn và đời sống của anh em.

Anh em chắc được ân-diên rộng-rãi ấy, thực-sự về-vang ấy vì tin Đấng Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự, vì ngược mắt nhìn-xem thập-tự-giá của Cứu-Chúa. Chúng ta không nên chịu để một ngày đặc-biệt để kỷ-niệm Đấng chịu chết trên cây thập-tự; nhưng mỗi năm, mỗi ngày mỗi giờ, chúng ta phải ghi-nhớ lễ hi-sinh của Cứu-Chúa, phải hạ mình trước cây thập-tự mà xin tha-thứ, phải khen-gợi, thờ-phượng và hầu việc Chủ thiên-thượng càng ngày càng hơn. Cũng phải hầu việc anh em mình để lôi-kéo họ đến cùng Đấng đã ban ơn cứu-rỗi và sự sống cho mọi người.

Mọi sự sẽ thay-đổi lạ-lùng nếu chúng ta để thập-tự-giá thí-nghiệm hết thầy mọi sự: Nào vui-mừng và đau-đớn, nào làm-lụng và yên-nghỉ, nào mạnh-khỏe và đau-yếu, nào của vật-chất và cõi thiêng-liêng! Mọi sự sẽ đổi ra tốt-lành, đẹp-đẽ nếu chúng ta luôn luôn chịu nhìn-xem đỉnh núi Gò-gô-tha!

TẶNG BẠN THANH-NIÊN

ĐỪNG khi nào nói...

... về sự đọc sách: «Tôi không phải con nít nữa;»

... về cha mẹ mình: «Hai ngài bảo-thủ quá;»

... về công-việc mình: «Không cần làm vội;»

... về cuộc vui-chơi: «Ta chỉ có một cuộc đời;»

... về tương-lai mình: «Ta sẽ có cơ-hội;»

... về kẻ khác: «Mặc họ toan-liệu;»

... về nết xấu của mình: «Bồn-tánh tôi thế;»

... về tội-lỗi mình: «Nó mạnh hơn tôi;»

... về bước thất-bại: «Số-phận tôi thế;»

... về sự cầu-nguyện: «Tôi không có thì-giờ.»

Đó là những tiếng giết người, giết

đức-hạnh, giết năng-lực, giết tình yêu-thương, và giết linh-hồn, anh em có thấy không? Có thấy không, đó là chương-trình của kẻ lương-tâm chai-dá, của kẻ vô-ích, của kẻ say-mê vật-dục? Vậy thì không phải là chương-trình của anh em đâu. — *Trích-dịch sách «Trait d'union des jeunes» của KEP.*



CÔNG-ƠN CỨU-CHUỘC

«Đức Chúa Jê-sus đã đến trong thế-gian để cứu-vớt kẻ có tội» (I Ti-mô-thê 1: 15)

Ban Jê-sus xuống cứu quần-sinh,
Rửa tội cho đời được trắng tinh.
Kéo quả đất kia nên buổi mới,
Mở phương trời họ rạng chiều thanh.
Chịu đấm sự lớn nơi hồ lửa,
Đắt lư chiến con mẹ nước bình.
Ai muốn mong nhờ ơn cứu-chuộc,
Mau ăn-năn, đến Chúa quyền-danh.
— Ngô-thế-Chấn, Hà-nội.

VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

J. HARDIBROOK

(Tiếp theo)

Ê-mi-li và Duê-la ép chàng ở đến ngày mai, nhưng chàng chẳng đời ý. Hai chị em tiễn chàng đến tận cửa; chàng vội chào lần nữa, rồi biến mất trong bóng tối. Lúc hai chị em trở vào phòng khách, Duê-la trầm-ngâm nói rằng:

— Vê-niét là một người kỳ-dị biết bao! Nhưng tôi yêu anh ta. Anh thông-sáng và khác người là dường nào! Anh còn khiêm-tốn là khác. Anh không đi phô-trương các bôn-năng của mình khắp mọi nơi.

Ê-mi-li đặt bàn tay mình trên cánh tay em, nhìn thẳng vào mặt em mà rằng:

— Duê-la ơi, tôi nhắc lại cho em nhớ rằng em phải coi chừng. Chớ để chàng Vê-niét khiến em xây-bô chơn-lý. Có lẽ thầy có tài-đức như em mới nói đó, nhưng thầy cũng có thể hóa ra một người nguy-hiểm cho cuộc đời em.

Giọng cô êm-ái và thiết-tha. Duê-la cười nụ, nói dju-dàng rằng:

— Chị đừng sợ. Tôi chẳng phải một người dễ cảm đến thế. Dầu sao, tôi có một người chị như chị thì cũng là phước lắm!

CHƯƠNG THỨ TƯ TRONG CHỐN LÂM-ĂN

DUÊ-LA làm việc trong nhà máy Lâm-bá ở chính giữa một thành-phố có nhiều xưởng chế-tạo. Nhà máy đồ-sộ này có lắm ống khói cao ngất, và chung-quanh có thật nhiều xưởng chế-tạo khác. Từ sáng đến tối, người ta chỉ nghe tiếng máy chạy xình-xịch, tiếng còi thét vang-rền, tiếng búa đập chau-chát. Chỗ nào cũng có vẻ hoạt-động hăng-hải, nhưng nhà máy Lâm-bá nổi tiếng là phát-dạt hơn hết, nên nhiều kẻ cố chen cho được một chơn làm việc ở đó.

Duê-la là một viên hội-họa kỹ-sư thượng-hạng vẫn được biệt-đãi, vì

trước kia ông thân chàng giữ một địa-vị tin-cần và có trách-nhiệm nặng-nề. Vậy, Duê-la được hưởng đặc-ân một phần lớn là do công-việc lâu-dài và trung-tín của ông Vê-nô-linh; nhưng theo lẽ công-bình, ta nên nhận-biết rằng chẳng bao lâu tư-cách, tánh-tình và trí-tuệ của chàng đã xác-chứng cho sự lựa-chọn ấy. Chàng vào làm được ít lâu, thì ông Lô-bạch Lâm-bá, là giám-đốc của nhà máy và nguyên-động-lực của mọi công-việc, nói với chàng rằng:

— Thấy Vê-nô-linh ơi, tôi nhớ và ông thân thầy nhiều lắm. Ông đã dạy tôi mọi điều tôi biết ngày nay. Mọi người quen ông đều yêu-chuộng và kính-trọng ông. Nếu theo gương của ông, chắc thầy sẽ thành-dạt.

Duê-la đáp:

— Cảm ơn ông. Tôi sẽ gắng sức.

Vậy, ban đầu Duê-la nhờ công-việc lâu-dài và trung-tín của cha mà được nhận vào làm việc trong nhà máy Lâm-bá và được nhận một cách thân-ái dường ấy. Nhưng một khi chàng bắt tay làm việc, thì các chức-viên quản-đốc xét thấy chàng có nhiều tài-lạ, nên thường giao cho chàng những công-việc rất quan-trọng. Có khi các bạn đồng-sự rồi trí vì gặp chỗ khó-khăn của nhà nghề cũng đến xin chàng giúp-đỡ và chỉ-bảo. Duê-la luôn luôn đáp lại thật tình. Chàng làm đẹp lòng người và lại dễ thương, đến nỗi khắp nhà máy rộng-lớn ấy chẳng có ai được ưa-chuộng và yêu-mến hơn chàng. Trong bọn thiếu-niên nhờ-cậy và kính-phục Duê-la hơn hết, có một chàng tên là Lô-huệ Vinh-tân. Dầu không có tài-năng xuất-sắc, nhưng chàng thật-thà, ngay-thẳng và rất siêng-năng. Ai nấy coi Lô-huệ Vinh-tân là một người cao-thượng, vì chàng luôn luôn sẵn-sàng hiến mình cho kẻ khác, giúp việc họ, nói lời nhơn-hận và phán-

phát tia sáng của nụ cười vui-vẻ.

Hai năm trước, chàng chọn Đức Chúa Jêsus-Christ làm chủ. Chàng không hề thiếu nghị-lực. Dầu ở buồng giấy, là nơi chàng thường bị châm-chọc, chàng cũng không hề hổ-thẹn vì vác cờ của Chúa. Nhưng chẳng qua họ giả-bộ chế-nhạo đó thôi; ấy vì sự cau-làm thiêng-liêng của chàng khiến mọi người phải kính-trong chàng, dầu rằng không chịu nói ra.

Đầy bàng-hữu đã buộc lỏng Lô-huê Vinh-tân với Duê-la Vê-nô-linh, mặc dầu Duê-la Vê-nô-linh lĩnh mũi ít nhiều vì được việc, và lại thường tạ-phụ, kien-cách đối với người bạn chàng có tài-năng xuất-sắc như mình. Nhưng Duê-la yêu chàng bởi chàng có tâm lòng sôi-sảng, có tình thân-ái và nhút-là — xin thú thực — bởi chàng kính-phục mình. Rồi lại, họ coi nhau như anh em ruột.

Bà Vê-nô-linh và Ê-mi-li thỏa lòng vì nhau thấy linh bằng-hữu đó. Hai mẹ còn tra thấy chàng Lô-huê Vinh-tân tới thăm gia-quyển mình, vì tưởng rằng Duê-la sẽ chịu ảnh-hưởng tốt-nhút do lòng tin-kính vui-vẻ và dễ truyền của chàng.

Hai chàng thiếu-niên này ăn cơm trưa trong tiệm cao-lâu ở gần nhà máy; bao giờ họ cũng ăn chung một bàn. Ít lâu nay Duê-la nhận thấy bạn luôn có bộ ăn-uống hối-hả. Ngồi ăn chưa

đầy nửa giờ, chàng đã ngược mắt ấy-này nhìn đồng-hồ, rồi hiển mắt vì một mục-dịch mà Duê-la không biết. Một bữa, Duê-la nóng tiệt, hỏi rằng:

— Anh mắc công-chuyện chi mà ăn cơm vội-vã như vậy? Anh luôn luôn có bộ đi đến nơi hen-hồ quan-trọng.

Lô-huê lằng-lằng mỉm cười, đáp lại:

— Chính thế.

— Này, này, tôi hỏi anh rằng anh đi dần đây, thì có phải là vô-ý, vô-tử chàng?

— Đi đến nhà máy.

— Đi đến nhà máy? Nhưng còn nửa giờ nữa mới lại bắt đầu làm việc kia mà!

— Tôi biết vậy, nhưng, anh Duê-la ơi, tôi với vài người nữa đã nhứt-định nhóm-hop trong giờ này ở một phòng nhỏ hỏ không trên tầng cao nhất.

— Ừ! Để làm chi vậy?

— Để đọc Kinh-Thánh và cầu-nguyện chung. Cả ngày chỉ lúc đó chúng tôi được yên-đi, vì về đến nhà, chúng tôi còn phải lo nhiều việc khác. Giữa cơn nào-động suốt ngày, chúng tôi cần được yên-ủi, giúp-đỡ như vậy là dương nào! Nhon đó, chúng tôi được bổ sức thiêng-liêng để chống-chọi những sự khó-khăn. Dầu tôi không được yên-nghỉ trong mấy phút ấy, nhưng đối với tôi, đó là thì-giờ tốt nhất của một ngày. Anh Duê-la ơi, tôi ước-ao anh đến nhóm-hop với chúng tôi. (Còn tiếp)

ĐẲNG CHRIST CHỊU HÌNH VÌ TA

ĐỀM kia, ông Mô chiêm-bao thấy Đức Chúa Jêsus bị một tên linh Rô-ma trói. Ông thấy rõ trong tay tên linh cái roi có dây da rất dày, lại thêm những mũi đinh nhọn là khác. Ông rùng mình sớn ớn vì thấy những vết thương ghê-gớm, máu chảy như suối.

Khi linh giờ tây đánh nửa, ông bèn xóng tới gần hẳn.

Tên linh thình-linh quay lại, và này,.... ông nhận-biết chính là mình! Ông sững-sốt, không hiểu ra sao....

Ta thường tưởng quân đao-phủ hành-hình Đấng Christ là những qui-dữ; nhưng chính tội-lỗi chúng ta đã đánh-đập Ngài đó.

«Người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa-phạt người chịu chúng ta được bình-an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh» (Ê-sai 53: 5).

Hồi độc-giá, anh em có tin đều đó chăng?—La Bonne Revue.

HÀNH-TRÌNH CỦA PHAO-LÔ

(Tiếp theo)

21. Về sau có Hội-dồng tại thành Giê-ru-sa-lem thì hai ông cũng đến dự, rồi đó hai ông đã làm gì?—Thưa, Ba-

na-ba dắt Mác theo đến Chip-rô, và ông

Phao-lô chọn Si-la đem theo, đi qua các xứ Sy-ri và Si-li-si làm cho các Hội-Thánh được vững lòng bền chí (Công 15: 22-41).

22. Sao hai ông lại phân-rẽ nhau?—Thưa, vì ông Phao-lô cho ông Mác là không xứng-dáng; ông này đã lia-bỏ công-việc của Chúa khi thấy rằng phải chịu khổ tại xứ Bam-phi-ly (Công 13: 13).

23. Chúng ta có nghe gì nữa về ông Ba-na-ba không?—Thưa, Kinh-Thánh không chép gì nữa về ông ấy.

Chúng ta có nghe gì nữa về ông Mác không?—Thưa có, vì về sau ông Mác trở nên trung-tín, và hai ông Phao-lô, Phi-e-rô đã khen ông ấy (II Ti 4: 11 và Phiê 5: 13); ông cũng được chép một sách Tin-Lành nữa.

24. Khi ông Phao-lô và Si-la đi qua thành-phố Đet-bơ và Lit-trô, thì có đem ai theo?—Thưa, họ gặp Ti-mô-thê; ông này theo họ mà hầu việc Chúa trọn đời (Công 16: 1-5).

25. Sao hai ông Phao-lô và Si-la không được giảng trong cõi A-si?—Thưa, vì Đức Thánh-Linh đã cấm họ (Công 16: 6, 7).

26. Phao-lô được sự hiện-thấy gọi đi đâu?—Thưa, sự hiện-thấy trong hình Trô-ách báo ông Phao-lô đến châu Âu (Công 16: 9-13). Chắc ông Lu-ca, tác-giả sách Công-vụ các Sứ-đồ, cùng đi.

27. Đã có ai giảng Tin-Lành tại châu Âu chưa?—Thưa, chưa có, không có ai chép về việc giảng Tin-Lành tại châu Âu; hết cả các Sứ-đồ đang lo-liệu về châu Á.

28. Ma-xê-đoan ở đâu?—Thưa, Ma-xê-đoan là một xứ cường-thạnh trong nước

Gô-réc ở về đông-nam châu Âu.

29. Kinh-đô xứ Ma-xê-đoan là gì?—Thưa, kinh-đô xứ Ma-xê-đoan là thành-phố Phi-líp.

30. Hai ông đã được từng-trải gì tại thành-phố Phi-líp?—Thưa, họ đã làm nhiều phép lạ, về sau mác oan bị bỏ tù; ban đêm ở trong nhà ngục họ ca hát ngợi-khen Chúa, rồi cỏ động đất rất lớn, và người dề-lao được cứu. Sáng hôm sau họ được tha và cứ đi đường (Công 16: 14-40).



Bị tù, Phao-lô lo gửi thư thăm các Hội-Thánh

31. Về sau ông Phao-lô gửi thư cho Hội-Thánh Phi-líp đại-ý nói gì?—Thưa, đại-ý là sự vui-mừng bất-luận trong cảnh-ngộ nào.

32. Ông Phao-lô lại đi đâu?—Thưa, ông đến thành Tê-sa-lô ni-ca và giảng tại đó (Công 17: 1-10).

33. Sau khi bị bắt-bớ tại đó và đi qua Bê-rê, thì ông liền tới một thành-phố rất nổi danh về sự học-thức, triết-lý và sự khôn-ngoaan tự-nhiên của các thứ đạo bởi trí-khôn loài người lập nên; thành-phố ấy là gì?—Thưa, thành-phố ấy là A-thên, thuộc nước Gờ-réc (Công 17: 15-34).

34. Khi ông Phao-lô giảng mà không lập được một Hội-Thánh tại thành A-thên thì ông lại đi đâu?—Thưa, ông đến Cô-rinh-tô, một thành-phố thương-mại rất lớn.

35. Tại Cô-rinh-tô có kết-quả gì không?—Thưa, tại Cô-rinh-tô ông Phao-lô lập một Hội-Thánh rất lớn, theo lời Chúa thì Ngài hiện ra tại đó (Công 18: 1-18).

36. Sao chúng ta biết rõ về Hội-Thánh ấy?—Thưa, ai đọc hai bức thư về sau ông Phao-lô gửi cho Hội-Thánh tại Cô-rinh-tô, thì thấy rõ là Hội-Thánh xếp-đặt rất có trật-tự.

37. Ông Phao-lô cứ đi mãi qua Ê-phê-sô, Sê-ra-rê và An-ti-ốt, rồi đi khắp cả xứ nào?—Thưa, ông Phao-lô lại đi khắp cả xứ Ga-la-ti và Phi-ri-gi nâng-dỡ công-việc của Chúa đã gây nên từ trước khi ông ở đó (Công 18: 18-28).

38. Về sau ông đến thành Ê-phê-sô, thì có gì xảy ra?—Thưa, tại Ê-phê-sô có một số người chưa nhận được Đức Thánh-Linh, vì còn thuộc về giao-ước cũ. Nhưng đến khi Phao-lô đặt tay trên họ, thì họ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh (Công 19: 1-7).

39. Ê-phê-sô nổi danh về gì?—Thưa, Ê-phê-sô rất nổi tiếng về sự thờ-lạy một nữ-thần và làm theo sự gian-dâm trong đạo ấy, và cũng nổi tiếng về tà-thuật, tức là sự giao-thông cùng các quỷ (Công 19: 18-20).

40. Quyền-phép của Chúa có được tỏ ra tại Ê-phê-sô không?—Thưa, Chúa thật tỏ ra quyền-phép Ngài bởi ông Phao-lô, và cũng tỏ ra trong lòng các thuật-sĩ nữa, đến nỗi họ dâng cho Chúa của-lễ rất quý-báu, tức là các quyển sách chép về sự giao-thông với các quỷ, giá là năm muôn đồng bạc (Công 19: 18-20).

41. Tin-dõ tại Ê-phê-sô thế nào?—Thưa, trong thư về sau Phao-lô gửi cho Hội-Thánh Ê-phê-sô chúng ta thấy họ rất thiêng-liêng và thật không cần phải quả-trách (nhưng hãy xem Khải 2: 1-7).

42. Ông Phao-lô lập ai làm mục-sư thứ nhất tại Ê-phê-sô?—Thưa, ông Ti-mô-thê (I Ti 1: 3; Công 20: 1-3; I Ti 1: 18; 3: 1; 4: 11-16 và 6: 13, 14).

43. Ông Phao-lô bị bắt-bớ thì cứ đi đường đến đâu?—Thưa, ông Phao-lô bỏ các thành-phố xứ A-si mà đi qua xứ Gờ-réc một lần nữa (Công 20: 1-6).

44. Về sau ông đi đâu?—Thưa, ông Phao-lô bị Đức Thánh-Linh buộc phải lên Giê-ru-sa-lem dự lễ Ngũ-Tuần, rồi đi tàu thủy qua xứ A-si, đến các thành Trô-ách, Mi-lê, v. v. (Công 20: 3 đến 21: 15).

45. Tại Trô-ách ông làm gì?—Thưa, ông giảng cả đêm, và trong khi đó có một cậu con trai vì ngủ gật ngã từ tầng gác thứ ba xuống rồi chết, nhưng ông Phao-lô đã gọi sống lại (Công 20: 6-12).

46. Tại Mi-lê ông Phao-lô làm gì?—Thưa, ông không kịp lên Ê-phê-sô, nên các trưởng-lão Hội-Thánh Ê-phê-sô đã đến Mi-lê để nhận lời chúc phước cuối-cùng của ông; những lời đó rất quý-báu và cũng cảm-dộng lòng những ai đọc đến (Công 20: 13-38).

47. Ông Phao-lô cùng ông Lu-ca đến xứ Ca-na-an (Sy-ri), ở lại Sê-sa-rê, rồi đi đâu?—Thưa, từ Sê-sa-rê các ông đi xe đến Giê-ru-sa-lem (Công 21: 1-17).

48. Có việc gì xảy ra tại Giê-ru-sa-lem?—Thưa, mấy người Giu-đa từ xứ A-si đến, vào đền-thờ, thấy Phao-lô tại đó, bèn đẩy-nghịch, đến nỗi đạo



Linh giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



HUDSON TAYLOR

CHƯƠNG THỨ NHƯT

BƯỚC ĐẦU CỦA CHÚC-VỤ VÊ-VANG

(Tiếp theo)

SÁNG hôm sau, lúc ăn lót dạ, chàng vừa húp xong bát cháo loãng, thì kia, bà chủ nhà đi vào. Bà cầm một cái bao thơ rộng khổ trong bàn tay ướt nhẹp, đưa cho chàng mà rằng:

—Này, thầy *Taylor*, có một bức thơ quí-báu của thầy.

Buổi sáng ngày thứ hai, chàng ít khi nhận được thơ, vì bữa Chúa-nhật gia-quyển chàng thường không viết thơ. Nhưng chàng chẳng biết là chữ của ai. Chàng trầm-ngâm xây-trờ cái bao thơ để xem-xét. Bao thơ dày lạ. Chàng mở ra, thì ở trong chẳng có thơ và cũng chẳng có một chữ nào, nhưng

có một đôi bao tay bằng da. Đương khi chàng lấy làm lạ mà xem-xét đôi bao tay ấy, thì có một đồng tiền vàng rớt ra. Chàng nói lớn rằng:

—Ngợi-khen Đức Chúa Trời! Nhưng món quà này từ đâu mà đến?

Chàng không hề khám-phá được sự bí-mật đó, vì dấu đóng trên tem lại lem mắt. Đức Chúa Trời đã cung-cấp cho chàng đủ sự cần-dùng trong và một tuần-lễ.

Nhưng tuần-lễ ấy đã hết, mà ông

Harley vẫn không nhớ ra rằng mình chịu lại bốn tháng lương của chàng thiếu-niên giúp việc mình. Rồi tới

ngày thứ bảy, lòng chàng *Hudson* đầy mối lo-buồn. Đến tối chàng phải trả-liên nợ; bà chủ nhà cần món tiền đó, nhưng chàng chẳng còn xu nào. Lối năm giờ chiều, chàng *Hudson* đương chăm-chỉ trông-coi cho người ta pha thuốc, thì cậu chàng, ông *Harley*, thỉnh-linh xây qua phía chàng mà rằng:

—Này *Hudson*, dường như đã khá lâu tôi không trả lương cho cháu! Có phải không?

Chàng thiếu-niên đỏ mặt vì sùng-sốt,

nhưng cũng lảng-lặng đáp rằng:

Vâng, thưa cậu, đã khá lâu.

—Tội-nghiệp! Cháu không nhắc cho tôi nhớ sớm hơn! Buổi chiều nay tôi đã đem gởi hết tiền ở nhà ngân-hàng rồi; vậy, cháu phải đợi-chờ vài ngày nữa.

Chàng *Taylor* rầu-rĩ trong lòng và nghĩ thầm rằng: «Này! Đức Chúa Trời thử-thách tôi! dầu thế nào, tôi cũng tin-cậy Ngài.»

Buổi tối đó, lúc hết giờ làm, chàng



HUDSON TAYLOR (1832-1905)

còn ở lại một lúc để soạn bài giảng ngày mai. Lối mười giờ khuya, chàng đương bận áo ba-dờ-suy, thì chàng nghe tiếng cậu đi trong khu vườn hẹp, ở sau buồng giấy. Chàng tưởng chừng bác-sĩ *Hardey* đương cười một mình. Lúc bước vào phòng, ông *Hardey* ôn-ồn nói rằng :

—Cháu ơi, cháu có biết chăng? Một người bạn hàng giàu nhưt của tôi không trả tiền tôi đã lâu lắm; nhưng lúc đêm hôm khuya-khoắt này, người lại đến thăm tôi và trả hết tiền. Người nói với tôi rằng người không thể chậm-trễ trả nợ một phút nào nữa, vì món nợ đó khuấy-rối và giấy-vô lương-tâm người biết mấy!

Đoạn, ông đưa cho chàng một nắm giấy bạc mà rằng :

—Này, *Hudson*, tôi trả lương cháu bây giờ thì tốt hơn. Tôi chưa có đủ số, nhưng đến sáng bữa thứ hai tôi sẽ trả nốt, cháu cứ yên lòng.

Chàng thiếu-niên vui-vẻ nhận tiền; buổi tối đó chàng ra đi, lòng-dạ vui-sướng, vì tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ săn-sóc mình, miễn là mình không bỏ mất lòng tin-cậy Ngài. Chàng biết mình có thể yên lòng đi sang Tàu, đi không cứ chỗ nào, đi đến tận đâu-cũng thế-giới. Nhờ Đức Chúa Trời, là Cha của chàng, giúp-dỡ, chàng sẽ thắng được mọi nỗi khó-khăn. Đức Chúa Trời đã không bội lời hứa với chàng, vậy chàng sẽ không bội lời hứa với Đức Chúa Trời.

CHƯƠNG THỨ HAI

Đêm khuya. Bóng tối bao-phủ bờ biển không ai biết là đâu. Kia, một ngôi chùa đồ-sộ cao vọt lên trời. Trên các nấc thang của chùa ấy, thấp-thoảng có bóng một người dựa vào cái cột. Chính là một người ăn-bận lối Tàu. Nhưng đây người bận áo dài sắc-sỡ, đi giày Tàu, và có bím dài lòng-thông, nhưng anh em cũng có thể nhận ra là một người Âu. Chính là *Hudson Taylor*.

Ông mệt-mỏi, phiền-não, và đã đi

cả đêm để tìm nhà trọ. Chẳng ai chịu mở cửa đón-rước ông vì dân Tàu coi người Âu-tây như «lũ quỷ ngoại-quốc» đáng cho họ nghi-ngờ. Ông *Hudson Taylor* mệt đuối sức, ngồi sụp trên thềm ngôi chùa đó. Đầu ông nóng hổi vì ông chưa quen đi không đội mũ, và suốt ngày mặt trời gay-gắt chiếu trên đầu ông đã cạo-gọt nhân-nhục, chỉ trừ ra chòm tóc ở chung-quanh cái bím dài.

Hai chơn ông phỏng lên, vì ông cũng chẳng quen mang bi-tất (vớ) của người Tàu; thứ bi-tất này chẳng qua là những miếng vải hay nhàu-rách nếu ta dùng nó với thứ giày cũ mềm, mềm nhũn, không ra hình gì.

Lúc đó đã hai giờ sáng; trừ ra một vài ngọn đèn hio-hắt ở chỗ này chỗ kia cho ta nhận-biết là những nhà lợp-sụp bán thuốc phiện, thì thành-phố Tàu rộng-lớn và cư-dân đông-dúc ở sau-sát cùng yên-nghỉ trong bóng tối-tăm tịch-mịch.

Lúc *Hudson Taylor* mới thiu thiu ngủ, thì có một tiếng nhẹ-nhàng khiến ông chú-ý. Mở bừng mắt, ông thấy một người bò đến gần mình. Nhà thiếu-niên giáo-sĩ không cụ-cụ, nhưng lại nhắm mắt. Chàng bình-tĩnh cầu-nguyện Cha ở trên trời, và phó-thác mình cho Ngài, là «Đấng... không hề nhấp mắt, cũng không buồn ngủ» (Thi 121: 4). Rồi chàng chờ-đợi vì hiểu rằng có một tên ăn trộm đương lẩn-mò trong bóng tối mà đến gần mình.

Cất bước ra đi giảng đạo châu-lưu, *Hudson Taylor* buộc phải đem theo một ít bạc Tàu để trả tiền xe-cò, ăn-uống và nhà trọ. Vậy, ông bắt nghĩ đến học tiền đặt dưới đầu mình làm cái gối, nhưng ông vẫn chẳng cụ-cụ. Tên kia dừng lại, ngó chăm ông một lúc, coi thử ông ngủ say chăng. Đoạn, nó chợt cúi xuống, và lục-scát khắp mình ông giáo-sĩ trẻ tuổi. Chẳng bao lâu hai bàn tay nhẹ-nhàng rờ tới gần đầu, nhưng bây giờ có một tiếng nói bình-lĩnh làm cho tên bộm giựt nảy mình.



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



ĐÀN BƯỚM NHÀ VUA

(Truyện đặt mua vui trong ngày kỷ-niệm Cứu-Chúa phục-sanh)

TÔI dạo chơi vườn ngự-uyên. Mặt trời tung ánh dịu-dàng võ-về nhánh hoa tươi rải hương thơm phương-phức. Giọng hát thần-tiên từ xa đưa lại rũ sạch bụi trần bấy lâu vương-vấn lòng tôi. Bầu không-khí hỉ-lạc bao-bọc linh-hồn tôi đến nỗi tôi sửng-sốt hồi-lâu, cúi đầu thờ-lạy.

Đoạn, tôi đưa mắt nhìn đàn bướm nhỏ-bé, đẹp-đẽ, sắc vàng, lông-lạnh, bay từ cánh hoa nọ tới cánh hoa kia.

Vua hỏi tôi rằng:

—Người nhìn chi đó?

—Tâu Chúa, tôi nhìn đàn-bướm mỹ-miêu kia. Chúng nó làm hình-bóng về cái gì đấy ạ?

—Đó là những lời con-cái Ta ngợi-khen Ta vì các việc rất nhỏ-mọn. Những lời đó từ đất bay lên đến tận đây và làm cho vườn Ta thêm đẹp.

Tôi cúi nhìn.

Cánh bướm có biên mấy chữ bằng vàng: *Cám-tạ Đức Chúa Trời! Cám ơn Chúa! A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Cha! vãn, vãn...*

Tôi không hiểu.

Vua bèn phán cùng tôi:

—Hãy xuống thế-gian thì người sẽ hiểu mấy chữ đó.

Tôi xuống.

Khi gần tới ga xe-lửa, tôi thấy một ông chạy. Tôi chạy theo. Xe-lửa gần đi: ông vào ga, xông tới, nhảy chồm lên nắm cửa toa, rồi vào.

Ông ngồi xuống, có vẻ mệt-nhọc, vừa thở hồng-hộc, vừa lâm-bâm:—*Cám ơn Đức Chúa Trời!*

—Sao ông cảm ơn Đức Chúa Trời?

—Vi tôi trông-nom thuốc-thang cho vợ con cả đêm, nên rất sợ trễ chuyến xe-lửa đi làm...

Tôi ra khỏi toa, đi trên con đường vắng-vẻ. Kia, một ông cụ thấp-bé rất yếu-đuối, đi lão-đảo, miệng áp-úng một vài lời.

—Cụ nói gì đấy ạ?

—Tôi nói: «Cám ơn Chúa,» vì tôi mới vấp nhằm hòn đá, gần ngã. Nếu tôi ngã, thì trên con đường vắng-vẻ này, ai sẽ giúp tôi đứng dậy?

Một con bướm—thế-gian không thấy nó—từ cặp môi tôi mệt nhưng mềm-mại của cụ bay lên nhập bọn với đàn bướm mà vua vui-vẻ ngắm-xem.

Tôi cứ đi.

Một bọn học-trò tan học.

Tôi thấy rõ một cô bé vẻ mặt nghiêm-trang; tôi lại gần nghe, và này, cô vừa mỉm cười, vừa nói: «Cám ơn Đức Chúa Jê-sus!»

—Sao em cảm ơn Đức Chúa Jê-sus?

—Vi mẹ tôi cần tôi đỡ-dẫn đến nỗi tôi không có thì-giờ học bài và tôi sợ không thuộc; nhưng tôi cầu-xin Đức Chúa Jê-sus giúp-đỡ tôi, nên tôi đã đọc thuộc lầu.

Đó là lẽ mẫu-nhiệm về lòng kính-mến và đức-tin!

Nhưng chẳng mấy lúc, một chàng thiếu-niên bước tới, dáng đi vững-vàng, nên tôi thôi suy-nghĩ; chàng rảo cẳng và cất tiếng kiên-quyết, mạnh-mẽ mà la rằng:

—Cám ơn Chúa!

—Sao thầy cảm ơn Chúa?

—Vi tôi gần chiều theo ý bạn mời tôi hút thuốc và tôi đã hứa với mẹ tôi

rằng tôi không có khi nào chịu hút.

Tôi cứ đi, rồi vào một nhà tâm-thường. Có một bà đứng đọc bức thơ mới nhận được, hai hàng nước mắt lăn-chà tuôn rơi. Bà nói:

—Cám ơn Cha ở trên trời, vì Cha đã giục lòng chị con gửi cho con món tiền này mà con rất cần!

Tôi vừa vui bước đi ra, vừa nói một mình rằng:

—Chúa lại được một con bướm đẹp đẽ nữa!

Tôi vào nhà nghèo và nhà giàu, song, than ôi, nhà giàu ít có tiếng cảm-tạ, vì họ quen hưởng của-cải thế gian rồi.

Song tôi vào một phòng khách có một bà ngồi trước giá sách, vẻ mặt lo-nghi, tay cầm bức thơ. Bà xé đi và ném vào sọt giấy, thật là quả-quyết. Bà vừa nện tiếng thõ dái vừa lầm-bầm:

—Cám ơn Đức Chúa Trời!

Tôi lại gần và hỏi bà cảm ơn vì có gì.

—Bức thơ này làm cho tôi đau-đớn,

lời nào cũng độc-ác và bất-công; nhưng, nhờ Đức Chúa Trời giúp-đỡ, tôi đã thắng ý ước-ao binh-vực mình; làm thình thì hơn.

Vậy, tôi trải qua thế-giới, từ chỗ này tới chỗ kia, để thâu-góp các tiếng của con-cái Vua tỏ ý biết ơn vì những công-việc nhỏ-mọn hơn hết: hoặc tìm thấy đồ-vật đã mất, hoặc mượn được cuốn sách hay, hoặc làm việc nhọc-nhân cả ngày rồi ăn bữa cơm ngon, hoặc sau cơn hạn-hán được trận mưa dào, hoặc có người đến thăm và yên-ủi mình, hoặc thắng cơn cảm-đổ, hoặc nhận được tin vui, vân vân... Kia, đàn bướm vô-hình bay lên và sẽ làm cho Vua vui-vẻ.

Tôi trải qua thế-giới rồi, bèn ngồi trên bờ Biển và thấy Vua của các vua, Chúa của các chúa vừa cho dân đói ăn, vừa cúi rạp đầu xuống mà tạ ơn vì mấy con cá nhỏ (Mác 8 : 7).—N. Wiedeman.

HOA-TÂM HỘI (Tiếp theo trang 114)

binh Rô-ma phải đến dẹp, bắt ông, và cho ông có dịp-tiện binh-vực mình trước mặt dân-chúng (Công 21 : 18 đến 23 : 10).

49. Người Giu-đa cảm-dộng không?—Thưa không, trái lại, bốn chục người Giu-đa đã thề-nguyền chẳng ăn-uống cho đến khi giết được Phao-lô, và họ lập mưu giết ông (Công 23 : 12-15).

50. Sao ông Phao-lô tránh được sự nguy-hiểm này?—Thưa, vì cháu ông hay tin đó bèn đến báo cùng quản-cơ, và quan này đã cho gần ba trăm lính hộ-vệ ông đến Sê-ra-rê để ra tòa quan tổng-dốc Phê-tít (Công 23 : 16-35).

51. Tại thành Sê-sa-rê ông Phao-lô làm gì?—Thưa, ông được phép binh-vực mình trước mặt quan tổng-dốc Phê-tít và chờ-đợi tại đó hai năm, rồi lại tự binh-vực mình trước mặt quan tổng-dốc Phê-tít và vua Ac-rip-ba (Công 24 : 1 đến 26 : 32).

52. Khi ông Phao-lô kêu-nài đến Sê-

sa thì có gì?—Thưa, ông Phao-lô viện luật-pháp nước Rô-ma mà đòi kêu-nài cùng hoàng-đế Sê-sa, thì phải lên Rô-ma.

53. Phao-lô đến Rô-ma thì làm gì?—Thưa, Phao-lô ở trọn hai năm trong một nhà trọ mà ông đã thuê, giảng Tin-Lành cho người Giu-đa ngụ tại đó trước khi ông được ra mặt hoàng-đế (Công 28 : 11-31).

54. Về sau ông đi đâu và làm gì?—Thưa, theo các truyện-tích truyền-khẩu ngoài Kinh-Thành thì ông được tha sau khi đã tự binh-vực mình (II Ti 4 : 16, 17). Về sau Kinh-Thành không chép rõ cả cuộc hành-trình của ông, nhưng có đủ chứng-cớ rằng ông đã giảng Tin-Lành trong nước Pháp, Anh, Y-pha-nho, cùng nhiều nơi trong nước Y-ta-li trước khi bị bắt-bớ lần nữa (theo II Ti-mô-thê), và bị chết vì đạo tại thành Rô-ma.—*Bá H. Homer-Dixon.*



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

ÔNG H. H. HAZLETT



5 AVRIL. 1936

ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ CHA CHÚNG TA

(Giăng 14: 8-24)

Câu gốc:—Đức Giê-hô-va thương-xót kẻ kính-sợ Ngài khác nào
cha thương-xót con-cái mình vậy

(Thi-thiên 103: 13)

Gia-đình lễ-bái

- 30 Mars Giăng 14: 1-24
31 » Hê-bơ-rơ 12: 1-17
1^{er} Avril Thi-thiên 103: 1-22
2 » Ê-sai 40: 1-31
3 » Ma-thi-ơ 6: 14-34
4 » Giăng 3: 1-21
5 » Giăng 4: 1-42

Lời mở đàng.—Trong ba tháng này chúng ta sẽ nghiên-cứu những lẽ đạo tối-trọng của Tin-Lành. Đầu hết ta sẽ học qua về «Đức Chúa Trời là Cha chúng ta.» Đầu có nhiều tôn-giáo ở trong thế-gian dạy rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-Hóa, là Đấng Chủ-Tể, v. v., song chỉ có đạo Tin-Lành Đấng Christ dạy rằng Đức Chúa Trời là Cha loài người. Đầu Đức Chúa Trời đã dựng nên mọi người, song Ngài chỉ là Cha của kẻ nào đến cùng Ngài bởi tin Con Ngài là Đức Chúa Jê-sus-Christ thôi (Gi. 14: 6).

Giải nghĩa từng câu một

Gi. 14: 8.—«Phi-lip thưa rằng.» Phi-lip là môn-đồ tra thấy việc khó hiểu được thực-hiện trước mắt mình (1: 43-45; 6: 5-7; 12: 21, 22); có lẽ ông nghĩ rằng nếu các môn-đồ gặp Đức Chúa Cha tỏ-tướng vào lúc Đức Chúa Jê-sus sắp đi về với Cha thì họ sẽ thỏa lòng hơn.

14: 9.—«Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha.» Vì Đức Chúa Jê-sus là «sự chói-sáng của sự vinh-hiến Đức Chúa Trời và hình-bóng của bản-thể Ngài» (Hê 1: 3), nên ai đã quen-biết Ngài thì cố-nhiên cũng đã thấy Đức Chúa Trời vậy.

14: 10.—«Ta ở trong Cha và Cha ở trong Cha.»—Đầu trong Đức Chúa Trời có ba ngôi, và mỗi ngôi ấy có phẩm-vị

riêng, song ba ngôi ấy vốn là thuận-nhứt vô-phân, nghĩa là thể-yếu của ba ngôi ấy không thể bị phân-rẽ nhau. Và, khi Đức Chúa Jê-sus ở dưới đất này thì Ngài vẫn còn ở trong Đức Chúa Cha tại trên trời nữa (Gi. 3: 13). «Chẳng phải tự Ta nói» (5: 19, 30; 8: 28; 12: 49; 14: 24)—vì Ngài với Cha vốn là một.

14: 11.—«Khi Ta nói... hãy tin Ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công-việc Ta.» Đàng lẽ các môn-đồ đã tin lời Đức Chúa Jê-sus dạy về lẽ đạo qui-báu này (tức là Ngài ở trong Cha và Cha ở trong Ngài), song nếu có ai trong vòng họ không tin thì những phép lạ Ngài đã làm đều minh-chứng cho lời ấy là đáng tin nữa, vì chẳng hề có kẻ nào làm nổi việc Ngài đã làm (Gi. 3: 2).

14: 12.—«Cũng làm việc lớn hơn nữa.» Tỉ như Phi-e-rơ đẩy-dẩy quyền-phép của Đức Thánh-Linh mà giảng-dạy nhằm ngày lễ Ngũ-tuần và khiến cho 3.000 người tin Chúa một lượt (Sứ 2: 41). «Vi Ta đi về cùng Cha» để đờ Đức Thánh-Linh xuống trên họ (câu 16).

14: 13, 14.—«Các người nhơn danh Ta v. v.» Đầu tin-đờ được đẩy-dẩy Đức Thánh-Linh đến mấy đi nữa mà không cầu-xin Chúa vừa-giúp họ thì chẳng hề làm nổi việc vĩ-đại Chúa đã nói đến ở câu 12. Năng-lực ấy do sự nhơn danh Đức Chúa Con mà kêu-cầu Đức Chúa Cha mới có.

14: 15.—«Yêu-mến Ta thì giữ-gin các điều-răn Ta.» Không phải 10 điều-răn trong luật-pháp Môi-se như có kẻ lầm tưởng đầu (Gi. 13: 34; 15: 12, 17; 1 Gi. 3: 22-24; 5: 1-3). Và lại, cả luật-pháp

Môi-se tóm-tắt trong sự kính-mến Chúa và sự yêu kẻ lân-cận như mình (Ma 22: 37-39; Rô 13: 10; Ga 5: 14).

14: 16.—«*Đấng yên-ủi khác.*» Nghĩa đen chữ này là «*kẻ ở kẻ một bên.*» Sở dĩ gọi là Đấng yên-ủi khác để tỏ cho các môn-đồ biết rằng Đức Chúa Jê-sus đã hằng ngày ở với họ và vùa-giúp họ thế nào, thì Đức Thánh-Linh cũng sẽ làm mọi việc đó cho họ thế ấy. Chữ này ở I Gi. 3: 1 dịch là «*Đấng cầu thay.*» Vậy, khi Đức Chúa Jê-sus đã từ-biệt các môn-đồ thì Ngài vẫn làm «*Đấng yên-ủi*» cho họ luôn ở nơi Đức Chúa Cha, và Ngài đã sai Đức Thánh-Linh xuống thay-thế cho Ngài (14: 17; 16: 7). «*Ở với các người đời đời*»—cho đến khi Chúa tái-làm không hề lia-bỏ họ như Đức Chúa Jê-sus sắp-sửa lia-bỏ.

14: 17.—«*Thế-gian không thể nhận-lãnh.*» Vì người thế-gian không tin Chúa Cứu-thế nên không thể nhận-lãnh Đức Thánh-Linh (16: 9; Sứ 2: 38; I Cô 2: 14). «*Ngài vẫn ở với*»—nghĩa là vì Đức Thánh-Linh ở trong Đức Chúa Jê-sus nên Ngài đã ở với các môn-đồ rồi. «*Và sẽ ở trong các người*»—tức là khi Ngài sẽ ngự vào lòng họ nhằm ngày lễ Ngũ-tuần. Hiện nay kẻ nào tin Chúa thì có Đức Thánh-Linh ở với họ liền (Gi. 3: 6); đến khi họ rước Đức Thánh-Linh ngự vào lòng bởi sự tôn Đấng Christ làm Vua độc-nhứt vô-nhị (tức là bởi sự chết về người cũ và tội-lỗi v. v.) thì mới có Đức Thánh-Linh ở trong họ.

14: 18.—«*Không hề... mở-cõi, Ta sẽ đến*»—tức là bởi sự giảng-lâm của Đức Thánh-Linh vào ngày lễ Ngũ-tuần.

14: 19.—«*Thế-gian chẳng thấy Ta... các người sẽ thấy*»—đồng một ý-nghĩa với câu 17. «*Vì Ta sống*»—Ngài biết chắc mình sẽ thắng sự chết—«*thì các người cũng sẽ sống*» (I Phi-e 1: 3).

14: 20.—«*Nội ngày đó, các người sẽ nhận-biết v. v.*» Nếu họ có ý nghi-ngại thì sự giảng-lâm của Đức Thánh-Linh sẽ làm bằng-cớ duy-nhứt, không thể cãi được, về sự hiệp-nhứt của Đấng Christ với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Thánh-Linh, cùng sự hiệp một của tin-đồ với Ngài.

14: 22.—«*Giu-đe... thưa v. v.*»—tức là nhắc lại lời Chúa đã phán ở hai câu 17

và 19, vì các môn-đồ vẫn không hiểu rằng Đức Chúa Jê-sus chưa có thể lập nước Ngài ở dưới thế-gian này (Sứ 1: 6).

14: 23, 24.—«*Nếu ai yêu-mến Ta... chúng ta đều đến cùng người v. v.*» Chúa phán lời này để sửa lại ý-kiến của các môn-đồ về sự phục-hưng nước Y-sơ-ra-ên tổ-tướng trong ngày ấy.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Chúng ta có thể biết chắc-chắn rằng mình đã nhập gia-quyển thánh của Đức Chúa Trời vì tin con yêu-dấu của Ngài, là Đức Chúa Jê-sus-Christ (Gi. 1: 12, 13; I Gi. 3: 1). Sau khi chúng ta quen-biết Đức Chúa Cha rồi thì chúng ta có bổn-phận giới-thiệu Ngài cho kẻ khác được biết với, hầu cho họ cũng có thể trở nên con-cái Ngài. Phương-pháp rất hay và linh-nghiem để giới-thiệu Đức Chúa Cha cho kẻ khác là ta giữ các điều-răn của Đấng Christ. Điều-răn quan-trọng của Ngài truyền-day ta là hãy yêu nhau.

Vấn-đề khó giải-quyết

Có kẻ quả-quyết rằng tin-đồ buộc phải giữ 10 điều-răn trong luật-pháp Môi-se, và nhứt là điều thứ 4 về sự giữ ngày Sa-bát, mới được cứu-rỗi. Nhưng chúng ta nhờ lời Chúa mà biết rằng chẳng có kẻ nào được cứu-rỗi bởi giữ luật-pháp bao giờ (Rô 3: 28); trái lại, ta chỉ có thể được cứu bởi ân-điễn và sự tin Đức Chúa Jê-sus-Christ mà thôi (Gi. 3: 36; Rô 5: 1; 6: 23 v. v.). Khi ấy ta mới có thể giữ luật-pháp Chúa cách trọn-vẹn, vì nó tóm-tắt trong sự yêu-thương (Rô 13: 10).

Câu hỏi:—Ai đã tỏ-bày Đức Chúa Cha cho loài người? Tin-đồ cần phải giữ điều-răn nào?

Thí-dụ về bài học

«*Đức Giê-hô-va thương-xót kẻ kinh-sợ Ngài, khác nào cha thương-xót con-cái mình vậy.*» Có một ông vua kia, khi đương thương-nghĩ với cơ-mặt-viện, bỗng-chột nghe một đứa nhỏ khóc ngoài sân và nhìn-biết là hoàng-thái-tử gặp sự rủi-ro gì đó. Vua lật-đật chạy ra, thấy một đoàn ong vây-phủ thái-tử, liền quên chức-phàm cao-lớn của mình, vội bồng thái-tử lên để giải-cứu cho. Có lẽ nào các quân-thần sẽ vì tình cha con đáng khen của vua mà khinh-bĩ vua chăng? Chẳng vậy đâu, trái lại, các quan thượng-thư ấy sẽ càng tôn-trọng vua thêm mà thôi.

12 AVRIL. 1936

ĐỨC CHÚA JÊSUS-CHRIST SỐNG LẠI

(Lu-ca 24 : 1-12 ; Giảng 14 : 1-6)

Câu gốc:—Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi

(Giăng 11 : 25)

Gia-đình lễ-bái

6 Avril Ma-thi-ơ 28 : 1-20

7 » Mác 16 : 1-20

8 » Lu-ca 24 : 1-12

9 » Lu-ca 24 : 13-35

10 » Lu-ca 24 : 36-53

11 » Giảng 20 : 1-18

12 » Giảng 20 : 19-31

Lời mở đầu.—Có một người nói rất hữu-lý rằng: «Từ cổ chí kim trong cõi sử-học chẳng có thực-sự nào có bằng-cớ mạnh bằng sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus-Christ.» Cách mấy mươi năm sau khi Đức Chúa Jê-sus thăng-thiên, thì từ trên trời chúng ta nghe chính Ngài phán cùng sứ-đồ Giảng rằng: «Ta... là Đấng sống, Ta đã chết, kia nay ta sống đời đời» (Khải 1 : 18). Chúa chẳng những tự làm chứng về sự sống lại của Ngài, mà lại cũng có làm kẻ chứng-kiến khác nữa: (1) Kẻ canh mộ chạy trốn và nói dối (Ma 28 : 13); (2) Các môn-đồ, đầu ban đầu không tin Ngài đã sống lại, nhưng thấy đều đã chịu khổ vì cố làm chứng về sự sống lại của Chúa (Lu 24 : 11); (3) Đức Chúa Jê-sus đã nhiều lần hiện ra cho các môn-đồ Ngài, trò-chuyện với họ, ăn-uống với họ và cho phép họ rờ đến thân Ngài; (4) Các sứ-đồ đã thấy Chúa thăng-thiên (Sứ 1 : 9). Vậy, đức-tin của môn-đồ Đấng Christ lập vững trên nền bền-chắc lắm.

Giải nghĩa từng câu một

Lu 24 : 1.—«Ngày thứ nhất.» Chẳng những là ngày thứ nhất trong tuần-lễ mới, mà lại là ngày đầu-tiên trong một đời mới, tức là đời ân-diễn. «Thuốc thơm.» Các người đờn-bà đã mua thuốc này vào chiều ngày thứ sáu trước khi mặt trời lặn, song vì là khối đầu ngày Sa-bát nên phải nghỉ ngày ấy rồi mới sống cho xác Chúa được (Mác 16 : 1 ; Lu 23 : 54-56). Song họ không cần thuốc này đâu vì xác Chúa không bị hư-nát (Thi 16 : 10 ; Sứ 2 : 29-31).

24 : 2.—«Hòn đá đã lăn ra.» Chẳng phải để cho Chúa bước ra (Gi. 20 : 19, 26), nhưng để cho kẻ yếu-mến Ngài đi vô và

thấy mộ trống; nhờ đó đáng lẽ họ hiểu rằng Ngài đã sống lại rồi.

24 : 3.—«Không thấy xác.» Đàng lẽ đều này khiến cho họ mừng-rỡ quá bội và nhờ đến sự dự-ngôn của Chúa, song họ chỉ ngạc-nhiên và sửng-sờ thôi.

24 : 4.—«Hai người nam,» tức là thiên-sứ. Hai vị này đã đến báo tin-tức tốt-lành, cũng như khi Ngài giáng-sau-hi vậy, vì «thiên-sứ... là thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ-nghiệp cứu-rỗi» (Hê 1 : 14). Dầu Mác 16 : 5 chỉ chép về một vị thiên-sứ, có lẽ vì chỉ có một trong hai vị ấy nói chuyện với những người đến thăm mộ (Ma 28 : 2-5).

24 : 5.—«Sao các người tìm người sống trong vòng kẻ chết?» Ta hãy chú-ý, thiên-sứ không hỏi rằng: «Sao... tìm người sống lại,» bèn là «người sống,» vì sự chết không thể giữ Đấng hằng sống dưới quyền nó (Sứ 2 : 24).

24 : 6-9.—«Ngài đã sống lại.» Sau khi Phi-e-rơ đã xưng Chúa là Đấng Christ thì Ngài đã bắt đầu dạy các môn-đồ về sự chết và sự sống lại của Ngài (Ma 16 : 21 ; Lu 9 : 22). Vậy, thiên-sứ nhắc-nhở lời ấy cho các bà này. Phải chi chúng ta nhờ lại lời hứa của Chúa như tin-đồ đầu-tiên này, ắt sẽ được yên-ủi trong nỗi gian-truân cùng giờ thử-thách. Các người đờn-bà ấy không thể làm thành về Tin-Lành qui-báu này, nên đã đi «rao-truyền... cho mười một sứ-đồ và những người khác.»

24 : 10.—«Ma-ri Ma-đơ-len.» Trong vòng mọi người đờn-bà đã được cứu-rỗi bởi tin Đức Chúa Jê-sus lúc đầu-tiên thì Ma-ri Ma-đơ-len đứng đầu vì đã nhờ Ngài cứu khỏi quyền ám-ảnh của bảy quỷ dữ (Lu 8 : 2, 3). Vì cố ấy bà rất thương-mến Chúa và sau khi Ngài sống lại thì bà đã gặp Ngài trước hết (Gi. 20 : 14-18). «Giã-nơ» (Lu 8 : 3). «Ma-ri, mẹ của Gia-cơ» (Gi. 19 : 25).

24 : 12.—«Phi-e-rơ... chạy đến mộ.» Dầu khi ấy Phi-e-rơ chưa tin Chúa đã

sống lại (câu 11), song vì ông có lãnh tọc-mach nên đã chạy tới nơi mờ-mả trống vắng coi thử. Giảng cũng đã đi theo người (Gi. 20: 1-10). «Vải liệm ở trên đất» vì Đức Chúa Jê-sus đã ra ngang qua vải ấy, cũng như khi sau Ngài đã vào phòng có cửa đóng lại. Việc này đã khiến cho Giảng tin (20: 8), song Phi-e-rơ chỉ lấy làm lạ-lùng thôi.

Gi. 14: 1.—«Lòng các người chớ hề bối-rối.» Khi các môn-đồ đang bối-rối quá-bội vì Chúa sắp lìa-bỏ họ, thì Ngài phán lời rất yên-ûi này: «Hãy tin (bản khác dịch là «các người tin») Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa,» vì chính Ngài cũng là Đức Chúa Trời.

14: 2.—«Ta đi sắm sẵn cho các người...» Dầu Chúa đương sắm sẵn chỗ này trải qua 20 thế-kỷ nay, song Ngài chẳng hề quên lời hứa đầu. Sỡ-dĩ Ngài tái-làm chậm là vì Ngài muốn cứu thêm nhiều người khác và dẫn họ vào nhà vĩnh-viễn của Ngài (II Phi-e 3: 9).

14: 6.—«Ta là đường đi,» không phải chỉ là kẻ dẫn đường như Giảng Báp-tít. «Lẽ thật,» không phải chỉ là người nói thật. Tự cổ chí kim không ai dám nói như thế, và chỉ một mình Ngài đáng làm tiêu-chuẩn duy-nhứt cho mọi cách ăn nết ở của ta. «Sự sống.» Lạ-lùng thay! Khi Chúa sắp chịu chết thay mọi người, Ngài có thể quả-quyết rằng: «Ta là... sự sống;» ấy vì Ngài biết chắc sẽ thắng sự chết (I Cô 15: 54-57). Đức Chúa Jê-sus là mạch sự sống của nhơn-loại (Sứ 17: 25), nhưng Ngài rất muốn ban sự sống đời đời cho kẻ nào tin-cậy công-lao thập-tự-giá của Ngài (I Gi. 5: 20). «Chẳng bởi Ta...» Lời này bài-bác rõ-ràng lời người ta thường nói rằng: «Con đường nào cũng dẫn đến Đức Chúa Trời được.» Nguyên Chúa giúp ta mau đồn lẽ thật này ra cho mọi người đều hiểu rằng chỉ một mình Chúa Jê-sus có thể dẫn-dắt họ đến cùng Đức Chúa Cha.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Vì chúng ta đã gặp Đức Chúa Jê-sus, là Đấng từ kẻ chết sống lại, cũng như Ma-ri Ma-đơ-len, các người đồn bà khác và các môn-đồ Ngài, nên ta cũng hãy rao-truyền Tin-Lành Ngài cho mọi người được biết với, vì chỉ nhờ nghe đến và tin theo đạo sự sống thì họ mới có thể hưởng được sự

sống đời đời và ở với Chúa ta. Người thế-gian chẳng có hi-vọng gì về sự sống trong đời sau vì họ chưa biết Chúa của sự sống trong đời này. Lòng ta chẳng hề bối-rối, vì dầu ta phải trải qua trùng sự chết, nhưng ta biết rằng chắc sẽ gặp Chúa ở nước thiên-đàng (Phil. 1: 23). Vả, nhờ lời Chúa và các điềm hằng xảy ra trước con mắt ta thì ta hiểu rằng trong vòng chúng ta ắt có làm người vẫn còn sống cho đến khi Đấng Christ tái-làm. «Lạy Đức Chúa Jê-sus, xin hãy đến!»

Vấn-đề khó giải-quyết

Cũng có kẻ nghi-ngại sự sống lại Đấng Christ và cho rằng Ngài chỉ ngắt tri một lúc, rồi sau đã tỉnh lại dờ thôi. Song ta hãy biết rằng Đức Chúa Jê-sus đã thật chết vì bị đóng đinh cách khổ-sở và đau-dớn thay, và khi hồn linh Rô-ma muốn cho Chúa chết mau để chôn trước khi trời tối thì đã «lấy giáo đâm ngang sườn Ngài, tức lui máu và nước chảy ra» (Gi. 19: 34). Vậy, vì Đức Chúa Jê-sus bị vỡ trái tim mà chết nên Ngài không thể tự-nhiên tỉnh lại như kẻ chết giả. Đức Chúa Jê-sus đã chết thật nặng-đền-bồi tội-lỗi ta, và khối ha ngày Chúa đã sống lại thật nặng khiến chúng ta được xưng công-bình (kể như là chưa từng phạm tội) trước mặt Đức Chúa Cha (Rô 4: 25).

Câu hỏi.—Tại sao tín-đồ đầu-tiên khó tin sự sống lại của Chúa? Tại sao sự sống lại của Đấng Christ có can-hệ đến lòng tin-ngưỡng của môn-đồ Ngài? Tại sao sự sống lại của Đấng Christ là bằng-chứng không cãi được về sự sống lại của mọi người trong ngày sau-rất?

Thí-dụ về bài học

«Ngài đã sống lại.» Có hai chàng thiếu-niên hay khoe-khoang trước mặt mọi người rằng mình không tin-kinh. Một buổi sớm mai, họ đương trò-chuyện ở một ngã-từ thì thấy ông chấp-sự Mỗ ở đằng xa đi đến. Một chàng nói với bạn mình rằng: «Kìa, hai ta hãy chọc ông chấp-sự này về đạo-giáo của ông.» Khi ông ấy đã đến gần thì có một chàng hỏi rằng: «Ông chấp-sự ơi, tại sao ông tin rằng Đức Chúa Jê-sus đã sống lại?» Ông chấp-sự khéo đáp: «Vi tôi mới gặp Ngài buổi sáng hôm nay đang khi sắp mình xuống má cầu-nguyện Ngài tại nhà tôi.»

ĐỨC CHÚA JÊSUS LÀ CỨU-CHúa CHÚNG TA

(Giăng 3: 14-17; Rô-ma 5: 6-10; Phi-líp 2: 5-11)

CÂU GỐC:—Vi Đức Chúa Trời yêu-thương thê-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời

(Giăng 3: 16)

Gia-đình lễ-bái

- 13 Avril Giăng 3: 1-21
 14 » Rô-ma 5: 1-21
 15 » Phi-líp 2: 1-18
 16 » II Ti-mô-thê 1: 1-18
 17 » Giăng 10: 1-21
 18 » Lu-ca 15: 1-32
 19 » Ê-sai 53: 1-12

Lời mở đàng.—Hai tuần-lễ trước đây chúng ta đã học về «Đức Chúa Trời là Cha chúng ta,» và chúng ta đã thấy rõ rằng vì bằng Đức Chúa Jê-sus chưa chết vì tội chúng ta thì chưa có ai kêu Đức Chúa Trời bằng Cha được. Ngày nay chúng ta học về «Đức Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa chúng ta,» và về phương-pháp cứu-rỗi của Ngài. Có một nhà thần-đạo nói rằng: «Nếu có ai bảo tôi đọc bài tin-kinh thì tôi sẽ đáp rằng: Mọi lẽ đạo tôi đã học và giữ theo đều tóm-tắt trong một câu này: ‘Đức Chúa Jê-sus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt kẻ có tội’» (I Ti 1: 15). Đó là tôn-chỉ duy-nhất của đạo Tin-Lành.

Giải nghĩa từng câu một

Gi. 3: 14.—«Môi-se treo con rắn.» Dầu Kinh-Thánh phân nhiều dùng «con rắn» chỉ về ma-qui, song con rắn Môi-se đã treo lên trên cây nơi đồng vắng chỉ bóng về Đức Chúa Jê-sus đã «trở nên tội-lỗi» (không phải trở nên kẻ có tội—Rô 8: 3) vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công-bình của Đức Chúa Trời» (II Cô 5: 21).

3: 16.—«Đức Chúa Trời yêu-thương.» Đức Chúa Trời là căn-nguyên sự cứu-rỗi bởi vì Ngài yêu-thương thế-gian, là kẻ lầm-lạc trong tội-lỗi (Rô 5: 8; Êph. 2: 4, 5). «Đã ban,» nghĩa là nộp và tiền-định cho phải chết, vì chỉ có phương-cách ấy cứu tội-nhơn được. «Hễ ai tin.» Ngoài sự tin Chúa ra ta không thể làm chi để được cứu vì Chúa đã làm trọn mọi sự cần-yếu rồi (Gi. 17: 4; 19: 30). «Không bị hư-mất,» tức là chết lần thứ hai và bị

xa-cách Đức Chúa Trời ở địa-ngục (Khải 20: 14, 15). «Sự sống đời đời.» Không những là sống luôn, vì tội-nhơn cũng sẽ sống mãi ở địa-ngục (mặc dầu bị kẻ là chết) và bị hình-phạt cho đến đời đời; nhưng cũng là sống với Chúa và chung hưởng sự sống của Đấng hằng sống (I Gi. 1: 2).

3: 17.—«Đức Chúa Trời đã sai Con.» Sách Giăng có chép về thực-sự này đến 40 lần. «Chẳng phải để đoán-xét.» Lần đầu Chúa đã đến để lập ra phương-pháp cứu-rỗi; lần thứ hai Ngài sẽ đến để ban sự cứu-rỗi cho kẻ tin Ngài và đoán-xét kẻ chẳng tin (Hê 9: 27, 28; II Tê 1: 7-9).

Rô 5: 6.—«Khi chúng ta còn yếu-đuối,» tức là chết vì tội, không thể tự cứu lấy mình được. Lúc Đức Chúa Jê-sus chết thay vì tội-nhơn thì luật-pháp không thể cứu dân Y-sơ-ra-ên được; trái lại, họ hay trái-phạm luật-pháp ấy. Các đấng tiên-tri, các thầy tế-lễ cả cùng các vị vua của dân ấy cũng không có quyền để cứu dân ấy, vì cũng đều là tội-nhơn cả, tội-lỗi đã khiến cho sức-lực của linh-hồn họ phải yếu-mòn và họ không thể nào chống-cự nổi với tội-ác. Lúc bấy giờ «Đấng Christ đã theo ký-hẹn chịu chết vì kẻ có tội.»

5: 7, 8.—«Chết vì người nghĩa... chết vì người lành.» Có khi có kẻ bất-đắc-dĩ phải chết thế cho người không đáng chết, chớ chưa hề có ai vì người ác mà chết bao giờ. Dầu trong vòng loài người chẳng có «người nghĩa» hay là «người lành» (vì mọi người đã phạm tội—Rô 3: 10, 23 v. v.) đáng được Chúa chết thay, nhưng bởi lòng thương-yêu Chúa đã dành lòng vì mọi tội-nhơn chịu chết.

5: 9.—«Nhờ huyết Ngài được xưng công-bình.» Huyết Chúa bôi-xóa tội kẻ tin theo Ngài (Thi 103: 12; Ê-sai 44: 22), đến nỗi trước mặt Đức Chúa Cha họ được kể là chưa từng phạm tội gì cả. «Nhờ Ngài được cứu khỏi cơn thanh-nộ.» Vì chúng ta không còn đứng trong địa-vị

tội-lỗi, nhưng đứng trong địa-vị công-bình của Đấng Christ, nên chúng ta cũng thoát khỏi bị hình-phạt vì tội chúng ta đã phạm mà nay đã được tha-thứ rồi (Gi. 3: 36; 5: 24).

5: 10.—«Còn là thú-nghịch»—So-sánh với «yếu-đuối» ở câu 6. Căn-nguyên sự thú-nghịch này cũng bởi loài người đã phạm tội. «Hòa-thuận... bởi sự chết của Con Ngài» vì đã được xưng công-bình bởi đức-tin rồi (5: 1). «Nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu,» nghĩa là được cứu thoát khỏi quyền của tội, vì Ngài hằng sống để cứu thay cho chúng ta (1 Gi. 2: 1, 2; Hê 7: 25).

Phil. 2: 5.—«Đồng một tâm-tinh,» tức là lấy Chúa làm gương về sự hạ mình xuống và sự từ-bỏ mình.

2: 6.—«Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời,» nghĩa là Đức Chúa Jê-sus vốn có một thể-yếu với Đức Chúa Cha từ trước vô-cùng. «Chẳng coi sự hình-dạng... nên nãm-giữ.» So-sánh với ma-qui vốn bất-bình-dạng với Đức Chúa Trời, song nó đã kiếm thế tự nhắc mình lên cho bằng vai với Ngài (Ê-sai 14: 12-14).

2: 7, 8.—Đức Chúa Jê-sus «đã tự bỏ mình đi» bởi «lấy hình tội-tố và trở nên giống như loài người.» Đức Chúa Jê-sus không thể tự bỏ thần-tánh hay là các đức-tánh của Ngài; Ngài chỉ tạm để sự chói-lòa của thần-tánh và các đức-tánh Ngài riêng ra một bên (các môn-đồ đã mục-kích sự chói-lòa ấy trên núi hóa-hình—xem Ma-thi-ơ 17: 2) trong thời-gian Ngài tự hạ mình xuống dựng cứu-rỗi ta (Gi. 17: 5). «Hiện ra như một người.» Ngài đã trở nên một người thật, song Ngài không phải vì có đó mà thôi làm Đức Chúa Trời (Rô 5: 19; 1 Ti 2: 5; Hê 5: 8). «Thậm chí chết trên cây thập-tự.» Đây là bậc sau-cùng trong sự tự hạ mình xuống của Chúa vinh-hiễn. Ngài buộc phải chết cách rất đau-dớn và sỉ-nhục này mới đền tội cho nhơn-loại được (Gi. 12: 32, 33; Ga 3: 13, 14).

2: 9.—«Dem Ngài lên rất cao,» tới chỗ Ngài vốn ở từ trước vô-cùng. Sau khi Chúa đã tự hạ mình xuống đến bậc thấp-hèn cuối-cùng thì mới được đem lên cao như thế; chẳng những là được đem lên như Đức Chúa Trời, mà lại cũng như một người nữa (Ma-thi-ơ 28: 18; Mác 16:

19; Ê-phê-sô 1: 20-22; Hê-bơ-rơ 2: 9).

2: 10.—«Nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus,» tức là khi Chúa tái-lâm. «Mọi đầu gối trên trời»—các thiên-sứ và các thánh-đồ. «Dưới đất»—kể còn sống khi Chúa tái-lâm (Khải 1: 7). «Bên dưới đất»—ma-qui, các quỷ-sứ nô và kẻ gian-ác (Mác 3: 11; Gia 2: 19; Khải 5: 13).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Kinh-Thánh dạy rõ-ràng về ba điều-kiện của sự cứu-rỗi; (1) Người ta phải sanh lại (Gi. 3: 3, 7); (2) Đức Chúa Jê-sus phải bị treo lên (Gi. 3: 14); và (3) Ai được cứu thì phải tin Đức Chúa Jê-sus mới được (Ma 16: 16). Chúng ta đã giữ trọn hai điều-kiện có can-hệ đến mình chưa? Nói tóm lại, chúng ta đã thật lòng tiếp-nhận công-lao của Cứu-Chúa chưa?

Vấn-đề khó giải-quyết

Có kẻ quả-quyết rằng sự chết của Đức Chúa Jê-sus là việc tình-cờ và không can-hệ đến sự cứu-rỗi nhơn-loại. Số-đĩ họ muốn tin như thế là vì họ tự khoe có đủ tài-trí tự cứu lấy mình được. Dầu vậy, nhờ lời phô-bày trong Kinh-Thánh chúng ta hiểu rõ-ràng rằng Đức Chúa Jê-sus đã chịu chết theo kỹ-hệ và theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, vì chỉ bởi phương-pháp ấy loài người mới có thể được tha tội và thoát khỏi cái án-phạt đã tiền-định cho kẻ nào nghịch-cùng Chúa, là Đấng thánh-khiết.

Câu hỏi.—Tại sao con răn bằng đồng có thể làm hình-bóng về Chúa Jê-sus?—Ta được cứu bởi sự chết của Chúa và bởi sự sống của Ngài khác nhau thế nào?

Thí-dụ về bài học

Mỗi khi ông mục-sư kia đến thăm một người linh thủy đang nằm tại nhà thương thì người ấy lại nghĩ ý không thể tin Kinh-Thánh. Ông mục-sư bảo rằng: «Ông hãy bắt đầu đọc sách Tin-Lành Giảng và cầm cây viết chỉ chỗ để gạch dưới mọi câu ông không thể tin được.» Khi lại gặp nhau, ông mục-sư có hỏi rằng: «Ông đã gặp câu nào không tin được chưa?» Người linh chỉ lắc đầu và mỉm cười thôi. Một ngày kia, ông mục-sư đến thăm thì thấy người linh đã chết rồi, cuốn Kinh-Thánh đang để mở tại trên giường, và ở ngoài lề kẻ đoạn 3: 16 có biên bằng viết chỉ đỏ rằng: «Cám ơn Chúa, tôi đã thả neo nơi cảng vững-chắc rồi.»

26 Avril, 1936

KINH-THÀNH LÀ LỜI PHÁN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

(Thi-thiên 19: 7-14; II Ti-mô-thê 3: 14-17)

Câu gốc:—«Cả Kinh-Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn, có ích cho sự dạy-dỗ, bẻ-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình»

(II Ti-mô-thê 3: 16)

Gia-đình lễ-bái

20 Avril II Ti-mô-thê 3: 1-17

21 » Thi-thiên 19: 1-14

22 » Nê-hê-mi 8: 1-18

23 » Sứ-đồ 17: 1-15

24 » II Vua 22: 1-20

25 » Thi-thiên 119: 89-104

26 » Thi-thiên 119: 105-136

Lời mở đầu.—Trải qua các thời-đại có lắm người làm gương sáng cho ta về sự kè-cứu và tôn-trọng Kinh-Thánh. Tỉ như Môi-se (Phục 6: 4-9); Giô-suê (1: 8, 9); Vua Giô-si-a (II Vua 22: 8-20); Vua Đa-vít (Thi 19: 7-14; 119: 9-11); Sứ-đồ Phao-lô (II Ti 3: 14-17); các tín-đồ Tê-sa-lô-ni-ca (Sứ 17: 10-12) và chính Đức Chúa Jê-sus (Lu 24: 25-32). Ngày nay cũng chẳng có người nào có thể phục-sự Đức Chúa Trời, miễn là hết lòng tôn-trọng lời Ngài phán. Kinh-Thánh là chuẩn-đích duy-nhất cho đời sống thiêng-liêng của tín-đồ (Phục 8: 3; Thi 119: 105), cũng là phương-pháp linh-nghiệm hơn hết đặng khiến cho người ngoại-đạo trở lại tin theo Chúa Cứu-thế (II Ti 3: 15; Êph. 6: 17; Hê 4: 12).

Giải nghĩa từng câu một

Thi 19: 7.—«Luật-pháp của Đức Giê-hô-va,» tức là mọi sự truyền-dạy của Chúa, chẳng những là 10 điều-răn Môi-se thôi đâu. «Trọn- vẹn.» Lúc bấy giờ dầu chưa có cả bộ Kinh-Thánh như ngày nay, song Đa-vít có phần nào thì cũng kể là trọn- vẹn cả. «Bổ linh-hồn lại.» Dầu khi ấy sự mặc-thị của Chúa chưa đầy-đủ, song lời Ngài phán không phải vì có đó mà mất quyền đâu. «Bổ lại» chỉ về lời Chúa vốn có quyền khiến ta trở lại cùng Chúa khi ta đã ăn-năn (23: 3). Tác-giả cũng xưng lời Chúa bằng «chứng-cớ,» vì nó làm chứng về địa-vị tội-lỗi của loài người, cũng tỏ cho mọi người biết nhờ Chúa mới được tha tội («kể ngu-dại—tức là ngu về lời Chúa—trở nên khôn-ngoa»).

19: 8.—«Giềng-mối... ngay-thẳng.» Lời Chúa không hề che-đậy tội-lỗi của ai, nhưng chỉ thẳng ra, và nhưn đó làm cho

ta tiêu-tán sự buồn-bã trong lòng đê hường sự vui-mừng «Điều-răn... trong-sạch,» không bị pha-lộn với tội-lỗi. «Mắt sáng-sủa.» Mắt tối-nhơn bị lòa vì có tội-lỗi nên không thấy Chúa được; nhờ lời Ngài nó mới được sáng lại.

19: 9.—«Kinh-sợ... trong-sạch,» vì nhờ sự kính-sợ lời Chúa phán-dẫn về sự nên thánh ta mới có thể nên thánh (Gi. 17: 17). Việc ấy «hằng còn đến đời đời.» «Mạng-linh... chơn-thật... công-bình»—dầu nó buộc ta làm gì cũng vậy.

19: 10.—«Quý hơn vàng...» Dầu người đời lấy vàng bạc làm quý, song lời Chúa càng quý hơn nữa, vì nó không hề bị mất đi được (I Phiê 1: 25). «Ngọt hơn mật.» Người đời cũng lấy làm thỏa-mãn về mọi sự vui-sướng của tội-lỗi. Tin-đồ chẳng biết chi ngọt-ngào hơn lời phán của Chúa (Thi 34: 8; I Phiê 2: 3).

19: 11.—«Được thông-hiểu.» Vi bằng chẳng có lời Chúa dạy-dỗ thì nào có ai hiểu gì về tội-lỗi, sự hình-phạt, sự cứu-rỗi v. v.? «Phân-thưởng»—hiện-thời ta có hạnh-phước, sự vui-mừng, sự tha tội v. v., và trong ngày tương-lai ta sẽ hưởng sự sống đời đời.

19: 12.—«Ai biết...?» Tự-nhiên ta chẳng có thể biết sự sai-lầm của mình; chỉ nhờ lời Chúa và Thánh-Linh Ngài soi sáng cho thì mới biết được. «Tha các lỗi ta không biết.» Ai cầu-nguyện như thế ắt sẽ được Chúa soi sáng cho đặng xưng tội giấu-kín ra và được tha cho (Lê 5: 15, 16; Dân 15: 22; 24, 28).

19: 13.—«Cớ-y phạm tội.» Dầu ở vào đời Cựu-Uớc hay đời Tân-Uớc tội này cũng không thể được tha-thứ (Dân 15: 30, 31; Hê 10: 26).

19: 14.—«Lời nói... sự suy-gẫm.» Ta cũng có thể phạm tội bởi sự suy-gẫm sai-lầm (Ma 9: 4; Ga 6: 3); còn sự phạm tội bởi lời nói nhiều là đường nào (Ma 12: 34; Gia 3: 1-12).

II Ti 3: 14.—«Hãy đứng vững»—so-sánh với kẻ bội-đạo từ câu 1 đến 13. «Học

những điều đó với ai,» tức là bà nội và bà mẹ Ti-mô-thê (1: 5), và chính mình Pha-ô-lô (2: 2; Sứ 16: 1-3).

3: 15.—«Còn thơ-ấu.» Trách-nhiệm tin-đồ dạy trẻ con biết lời Chúa quan-hệ là đường bao! (Phúc 6: 7; 11: 19; Châm 22: 6). «Biết Kinh-Thánh,» tức là Cựu-Uớc, song nhớ 3: 16 ta biết rằng Tân-Uớc có thần-quyền bằng Cựu-Uớc. «Không-ngoan dễ được cứu v. v.» Bất cứ ở vào đời Cựu-Uớc hay là đời Tân-Uớc hề ai được cứu cũng chỉ bởi tin đến Đức Chúa Jê-sus-Christ thôi (Lu 24: 27, 44; Hê 4: 2).

3: 16.—«Kinh-Thánh... bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn.» Chữ «soi-dẫn» có ý là «hà hơi vào» và bởi đó các tác-giả Kinh-Thánh đã trở nên vô-ngộ đang lúc chép lời Chúa, đến đời chẳng chép đều sai-lầm nào hết. «Có ích cho sự dạy-đỗ» về Đức Chúa Trời và mọi sự ta cần phải biết để an-ở đẹp ý Ngài. «Bê-trách, sửa-trị v. v.» Kinh-Thánh chẳng những dạy cho ta biết phải noi đường nào mà đến cùng Chúa, nhưng sau khi ta đã theo Ngài mà lại sợ-y lầm-lạc đều chỉ thì Kinh-Thánh có đủ sự dạy-đỗ để răn-bảo ta, miễn là ta lắng tai nghe theo.

3: 17.—«Người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn- vẹn.» Sau khi Kinh-Thánh đã chỉ-dẫn cho ta trở nên con-cái Đức Chúa Trời rồi thì nó cũng có đủ thần-quyền khiến cho ta được thành-nhơn ở trong Ngài (Êph. 4: 13; 1 Ti 6: 11). «Sâm-sấn... việc lành»—rõ-ràng lắm sau khi tin Chúa người ta mới có thể làm việc lành được, chớ không thể làm việc lành gì dễ được cứu.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Tin-đồ hãy noi gương các thành ngày xưa và chính Chúa Jê-sus mà kính-trọng, tin-cậy và vâng theo Kinh-Thánh. Vì chỉ Kinh-Thánh có thần-quyền để dạy-đỗ, bê-trách và sửa-trị, nên ta cần phải đọc Kinh-Thánh càng ngày càng nhiều hơn. Nếu ta mỗi năm đọc cả bộ Kinh-Thánh một lần ắt sẽ được phước Chúa nhiều. Hỏi ông truyền-đạo, Hội-Thánh ông đương chăn-nuôi đó có khao-khát một cơn phục-hưng từ nơi Chúa chăng? Chỉ có một phương-cách hưởng đặc-ân ấy, tức là nâng-giảng-dạy Kinh-Thánh và khuyến tin-đồ hãy kê-cứu lời qui-báu ấy càng thêm, vì Đức Thánh-Linh sẽ lấy lời ấy

lĩnh-thưê lòng tin-đồ. Khi ấy quyền-phép Chúa sẽ tỏ-bày ra ở giữa Hội-Thánh đặng khiến cho người ngoài-đạo trở lại tin theo Chúa.

Vấn-đề khó giải-quyết

Tại sao ta tin rằng Kinh-Thánh là bởi Đức Chúa Trời mà có? (1) Trước hết vì Đức Chúa Jê-sus và các tác-giả Tân-Uớc đều đã làm chứng cho sự chơn-chánh của Kinh Cựu-Uớc (Ma 2: 5, 6; 4: 4, 7, 10; Lu 24: 27, 44; Gi. 10: 34, 35). (2) Đức Chúa Jê-sus cũng đã dự-ngôn về thần-quyền của mọi sách do các sứ-đồ Ngài sẽ chép sau khi Ngài ngự về trời (Gi. 16: 12, 13). (3) Lại nữa, trong lúc các tác-giả Kinh-Thánh đang chép lời Chúa thì nhờ Đức Thánh-Linh soi-dẫn nên không có thể sai-lầm (Sứ 1: 16; 4: 25; Hê 3: 7; 9: 8; 11 Phiê 1: 20, 21). (4) Nhiều lời các đấng tiên-tri và các sứ-đồ dự-ngôn đã được ứng-nghiệm rồi. (5) Chưa hề có một người nào chỉ ra một lời sai-lầm nào đã chép trong Kinh-Thánh. (6) Đức Thánh-Linh, là Đấng ngự vào lòng tin-đồ, làm chứng cho ta biết rằng Kinh-Thánh là lời phán-bảo của Đức Chúa Trời. Bằng-chứng nầy quan-hệ hơn hết.

Câu hỏi.—Tin-đồ đọc Kinh-Thánh nhiều có ích-lợi thế nào?—Sư kêu-cứu Kinh-Thánh có can-hệ đến sự phục-hưng Giáo-Hội Đấng Christ chăng?—Tại sao ta tin rằng Kinh-Thánh là bởi Đức Chúa Trời mà có? Tại sao tin-đồ cần phải dạy Kinh-Thánh cho con-cái?

Thí-dụ về bài học

Tại một xứ bên Âu-châu có một thầy đi bán Kinh-Thánh ở một làng no. Phần nhiều dân-cư tại nơi ấy có lòng cứng-cỏi, không chịu rước thầy vào nhà, hoặc mua sách gì cả. Nhưng có một thợ rèn rước thầy vào nhà, đưa cuốn Kinh-Thánh cho thầy xem và nói rằng: «Cách mười bảy năm về trước có một thầy đến đây bán Kinh-Thánh cũng như thầy vậy. Có nhiều người mua, song sau ít lâu có một người xui họ đốt đi. Khi lửa đương cháy thì ông thân tôi và tôi thấy một tờ giấy bay lên cao. Khi nó rớt xuống tôi thấy lời nầy: Trời đất sẽ qua, nhưng lời ta nói chẳng bao giờ qua (Ma 24: 34). Vì cơ lời lạ-lùng ấy hai cha con tôi đã giữ một cuốn Kinh-Thánh ra khỏi lửa, hằng ngày kê-cứu nó và bởi đó được cứu-rồi.»

3 MAI, 1936

TỘI-LỖI, SỰ HỎI-CẢI VÀ ĐỨC-TIN

(Lu-ca 15: 11-24)

CÂU GỐC:—Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành-tin công-bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác

(I Giăng 1: 9)

Gia-đình lễ-bái

27 Avril Sáng 3: 1-24

28 » Ê-sai 1: 1-20

29 » Rô 1: 18-32

30 » Rô 3: 1-26

1^o Mai Ê-sai 2: 1-22

2 » Mác 2: 1-12

3 » Thi-thiên 51: 1-19

Lời mở đầu.—Tội-lỗi tức là tư-tưởng, lời nói, việc làm, hay là sự ham-muốn trái-nghịch với luật-pháp và ý-chỉ của Đức Chúa Trời (I Gi. 3: 4). Nguyên-do tội-lỗi trong vũ-trụ là bởi ma-quỉ phản-nghịch cùng Đức Chúa Trời (Ê-sai 14: 12-17; Ê-xê 28: 1-19; II Phiê 2: 4); còn nguyên-do tội-lỗi trong thế-gian là bởi tổ-tiên ta nghe theo sự cám-dỗ của ma-quỉ mà trái-phạm mạng-lịnh Đức Chúa Trời (Sáng 3: 1-24; Rô 5: 12 v. v.). Từ đó trở về sau mọi người đã bị bôn-lãnh hư-hoại bởi tổ-tiên di-truyền lại bắt-buộc họ phạm tội (Rô 3: 10, 23). Vì cơ ấy loài người phải hỏi-cải, và bởi đức-tin đến Đức Chúa Jê-sus mới được Đức Chúa Trời tha-thứ tội cho và được cứu-rỗi (II Cô 7: 10).

Giải nghĩa từng câu một

Lu 15: 11.—«Một người kia có hai con trai.» Người cha này chỉ bóng về Đức Chúa Trời; còn hai đứa con trai chỉ bóng về hai hạng người tội-lỗi trong thế-gian. Hạng thứ nhất phạm tội cách tổ-tướng, bậy-bà và gớm-ghe, đến nỗi ai nấy đều chê-bại họ. Hạng thứ hai, tuy bề ngoài ăn-ở ngay-lành, song lòng họ vốn đầy-dẫy những ác-tưởng. Kinh-Thánh kể cả hai hạng đều là phóng-dăng và xa-cách Đức Chúa Trời cả.

15: 12.—«Phần của mà tôi sẽ được.» Khi người cha thác rỗi thì theo luật xử ấy con trưởng-nam được ăn hai phần gia-tài. Vậy, em út này chỉ có phép ăn một phần ba gia-tài của cha, song nó không thể ép-buộc cha chia phần cho nó liền. Dầu vậy, người cha sẵn lòng chia liền, tỏ ra Đức Chúa Trời khoan-dung vì

Ngài cứ nhún-nhục và để cho loài người tự-do sai-phí mọi vật Ngài đã dựng nên.

15: 13.—«Con trai này đã đi «phương xa» để «ăn-chơi hoang-dăng» vì nó sợ e làm vậy ở gần nhà thì có sự ngăn-trở chúng. Lần khi người đời muốn phạm tội thì lìa xa nhà-cửa quê-hương, đi đến nơi người ta không quen họ, hầu cho ít hổ-thẹn hơn.

15: 14.—«Cơn đói-lớn... nghèo-thiếu.» Những người tội-lỗi có một sự thiếu thốn nguy hơn sự nghèo-thiếu tiền-bạc hoặc thực-ân bội phần, tức là thiếu-thốn về lời Chúa (A-mốt 8: 11).

15: 15.—«Người «đi làm mướn cho một người bôn-xử» vì nó rất hổ-thẹn và không dám về nhà cha. Biết bao người vì hổ-thẹn mà cứ làm tội-mọi cho ma-quỉ, không dám trở về cùng Đức Chúa Trời. «Chân heo.» Làm nghề này rất là si-nhục cho Người Giu-đa và chỉ về sự phạm tội cực-điểm của nhiều người thế-gian.

15: 16.—«Nhưng chẳng ai cho.» Báu-hữu đã hằng ngày chơi-bời với nó bấy giờ ở đâu? Chủ nó cũng không thương-xót nó chi hết. Cũng một thể ấy, ma-quỉ không hề thương-xót kẻ nào bị khổ-nạn vì đã hết lòng phục-sự nó.

15: 17.—«Tình-ngộ.» Sự vui-sướng của tội-lỗi chỉ là tạm-thời thôi. Đang lúc con phóng-dăng này ăn-xài to-lớn thì nó hình như mê-mẩn; đến khi thiếu-thốn và gần chết đói thì nó mới tỉnh lại và suy-gẫm về sự dư-dật tại nhà cha nó. Tội-lỗi khiến cho loài người mê-mẩn không biết sự nguy-hiểm của đời sống họ xa-cách Đức Chúa Trời. Khi nào họ đứng trong địa-vị kém-thiếu, đói-rách, hay khổ-nạn, thì họ mới suy-nghĩ về Chúa. Đó là bậc đầu-nhứt của sự ăn-năn vì họ đã chán-ngán tội-lỗi rồi.

15: 18.—«Ta sẽ đứng dậy trở về cùng cha.» Bởi ý-dục người này đã đạt đến bậc thứ hai trong sự ăn-năn. Tội-nhơn lấy làm gớm-ghe tội-ác mình cũng không

đủ; họ phải quyết-định bỏ đường ác và trở lại cùng Đức Chúa Cha (Ê-sai 55: 7; Gi. 8: 11). Sự phản-loạn (Rô 5: 10) đã dẫn người này đến «phương xa» và sự kiêu-ngạo đã cầm người tại đó. Khi nó đã buồn-bực về việc nó đã làm, bằng lòng trở về cùng cha và xưng tội với người thì mới có thể được tha-thứ. Kẻ nào muốn Đức Chúa Trời tha-thứ tội cho thì cũng hãy làm y như vậy.

15: 19.—«Đãi tội như dứa làm mướn.» Kẻ nào tin Chúa thật thì sẽ có bằng-chứng này trong đời sống họ, tức là sự khiêm-nhường.

15: 20.—«Cha thấy... chạy ra.» Câu này chỉ rõ-ràng về sự yêu-thương lớn-lao của Đức Chúa Trời đối với tội-nhơn (Rô 5: 8).

15: 21.—«Tôi đã dặng tội với Trời và với Cha.» Bốn chữ khó nói hơn hết trong bất cứ tiếng nói nào là: «Tôi đã phạm tội.» «Chẳng còn đáng gọi là con.» Không có tội-nhơn nào xứng-đáng nhận-lãnh đêu chi nơi Đức Chúa Trời.

15: 22.—«Cha bảo... lấy áo tốt nhất.» Con chưa xưng hết tội thì cha đã tiếp-nhận nó rồi. Áo này chỉ về sự công-bình Chúa ban cho kẻ tin Ngài (Gióp 29: 14; Ê-sai 64: 6; I Cô 1: 30). «Đeo nhẫn vào ngón tay» chỉ về sự phục-chức trong gia-đình và quyền-phép Chúa ban cho kẻ tin Chúa được trở nên con-cái Đức Chúa Trời (Gi. 1: 12). «Mang giày vào chơn.» Người nô - lệ chỉ đi chơn không, song con-cái có phép mang giày. Câu này mô-tả lòng yêu-thương Đức Chúa Trời đối với loài người đã ăn-năn tội.

15: 23.—«Bỏ con mập.» Trước đê tể Đức Chúa Trời và cảm-tạ Ngài, sau đê ăn mừng với nhau vì con út đã về nhà.

15: 24.—«Con ta đã chết,» tức là chết trong tội-lỗi (Êph. 2: 1; Cô 2: 13). «Lai sống.» Kẻ nào muốn làm con Đức Chúa Trời phải sanh lại làm người mới.

Ứng-dụng bài học theo mỗi tin-đồ

Chỉ có những con phóng-dăng đã trở lại cùng Đức Chúa Trời rồi mới có thể hiểu rõ thi-dụ này. Sỡ dĩ ta được dự phần sự cứu-rỗi của Đấng Christ là vì ta đã buồn-bực về tội mình, quyết-định bỏ nó, đến cùng Chúa, ăn-năn và xưng tội với Ngài. Khi ta đã hối-cải rồi thì ta hãy giúp-đỡ cho kẻ khác hiểu-biết địa-vị

hư-mất của họ ở «phương xa,» hầu cho bởi sự trở lại của họ «trước mặt thiên-sứ của Đức Chúa Trời... sẽ mừng-rỡ cho một kẻ có tội ăn-năn.» Trong khi ta đi làm chứng về đạo ta nên tỏ cho mọi người biết rằng họ chỉ cần bất-chước con phóng-dăng này, đến cùng Chúa và xưng tội với Ngài thôi.

Vấn-đề khó giải-quyết

Khi đọc qua thi-dụ này thì có kẻ hồ-nghi và cho rằng vì chẳng có chép về sự đổ huyết cho nên không cần nhớ sự chết của Đức Chúa Jê-sus mới được tha tội. Nhưng ta hãy nhớ rằng vi-dụ này cũng không có chép về sự giảng-sanh của Chúa, thần-tánh của Ngài, sự sống lại hay sự thăng-thiên của Ngài, v. v. Dầu vậy, ta cũng tin mọi sự đó luôn. Thi-dụ này chỉ chép về một mặt của sự cứu-rỗi, tức là sự yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với kẻ lạc mất trong tội-lỗi, và Ngài sẵn lòng tha-thứ cho họ khi họ trở lại cùng Ngài. Một thi-dụ trong Kinh-Thánh không thể nào phủ-bày mọi lẽ đạo trọng-yếu của Tin-Lành. Ta cần hãy kê-cứu cả bộ Kinh-Thánh thì mới hiểu hết các lẽ đạo ấy.

Câu hỏi.—Tại sao Đức Chúa Jê-sus đã dạy ba thi-dụ có chép trong đoạn này (câu 1, 2)?—Tội-lỗi là gì?—Ăn-năn tội có nghĩa gì?—Muốn được Đức Chúa Trời tha-thứ tội cho thì ta hãy làm gì?

Thi-dụ về bài học

Một người giàu bên nước Trung-hoa cũng có hai con trai. Vì con út đã tiêu sạch gia-lai nên bị người cha đuổi ra khỏi nhà. Một đêm kia, nó đã hiệp với một bọn giặc, xông vào nhà cha mình và cướp một cái rương đựng nhiều tiền-bạc. Khi có người thuật chuyện đó cho cha nó nghe thì ông ấy phải một người đi tìm nó và nói với nó rằng: «Nếu con sẵn lòng bỏ đường ác mà trở về cùng cha, thì cha sẽ tha-thứ tội cho.» Con ấy đã chịu nghe lời khuyên-bảo của cha, và khi trở về nhà nó thì cha nó đã đãi tiệc và mời cả làng-xóm đến ăn mừng với nhau. Song le trong «bỮng món ăn người cha bày trước mặt con thì có hồ thuốc độc vào, và chính đêm ấy nó đã chết cách đau-dớn lắm. Tình yêu-thương Đức Chúa Trời trời hơn tình yêu-thương của người đời là dường nào!